



Số: 1202/CV-TCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Mã chứng khoán: CC1
- Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.
- Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
- Email: info@cc1.vn

2. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 20/08/2024, Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP nhận được Bản án Phúc thẩm số 502/2024/HSPT ngày 27/06/2024 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét trong vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Thuật và các bị cáo khác bị xét xử về các tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Tại Mục II Về trách nhiệm dân sự phần Quyết định của Bản án Hình sự Phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuyên:

a. Buộc Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP phải hoàn trả cho Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 47.505.162.611 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

b. Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP có quyền yêu cầu các cá nhân, pháp nhân có lỗi trong việc gây thiệt hại có nghĩa vụ hoàn trả theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án khác.

c. Xác nhận Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP không yêu cầu các bị cáo có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả.

d. Xác nhận tại cấp phúc thẩm Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP đã chuyển 10 tỷ đồng vào tài khoản của Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam theo Ủy nhiệm chi số 00331-SHB/24 ngày 24/6/2024.



3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/08/2024 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *h*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT *h*



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hùng



1693

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 502/2024/HSPT
Ngày 27/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Nam;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 25, 26 và 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Thuật và các bị cáo khác bị xét xử về các tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 527/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

I. Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Thuật, sinh năm 1976; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: 376/8A Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ban điều hành Liên danh các nhà thầu (gói thầu A1); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Năm và bà Phan Thị Trị; bị cáo có vợ và có 01 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Thiên Nam, sinh năm 1981; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: 594/22 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 141/10 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc chất lượng (gói thầu A1); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Xê và bà Trần Thị Phương; bị cáo có vợ và có 03 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Đỗ Quốc Vượng**, sinh năm 1981; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 26D tầng 26 Tòa nhà Bình Vương, số 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc chất lượng (gói thầu A4); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh Tú và bà Đỗ Thị Thân; bị cáo có vợ và có 02 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. **Đỗ Việt Thiết**, sinh năm 1973; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lôi Châu, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc chất lượng (gói thầu A4); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Việt Túy và bà Trường Thị Mên; bị cáo có vợ và có 02 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. **Nguyễn Anh Sơn**, sinh năm 1976; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: 250 đường Ngô Quyền, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc chất lượng (gói thầu A5); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trọng và bà Phan Thị Ngọc Diệp; bị cáo có vợ và có 03 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. **Đoàn Ngọc Hùng**, sinh năm 1980; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: 57/9 đường Nguyễn Phúc Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: K141 đường Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kỹ sư vật liệu (gói thầu A1, A2, A3) thuộc Văn phòng tư vấn giám sát; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Năm và bà Trịnh Thị Thê; bị cáo có vợ và có 03 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. **Nguyễn Tiến Công**, sinh năm 1982; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2 khu 3A phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Khu C tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kỹ sư vật liệu (gói thầu A1, A2, A3) thuộc Văn phòng tư vấn giám sát; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thắng và bà Nguyễn Thị The; bị cáo có vợ và có 03 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. **Nguyễn Thọ Minh**, sinh năm 1968; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: 420 khu 7, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Kỹ sư vật liệu (gói thầu A4, A5) thuộc Văn phòng tư vấn giám sát; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Vụ và bà Đặng Thị Sâm; bị cáo có vợ và có 02 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Trần Mạnh Hùng, sinh năm 1974; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: 11E ngõ 1132 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kỹ sư vật liệu (gói thầu A4, A5) thuộc Văn phòng tư vấn giám sát; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nho và bà Lê Thị Xoan; bị cáo có vợ và có 02 con; chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Mai Tuấn Anh, sinh năm 1963; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 63 tập thể A25 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Tổng Giám đốc VEC; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Bình và bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên; bị cáo có vợ và có 02 con; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến ngày 21/9/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh (có mặt).

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- *Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho các bị cáo Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh và Trần Mạnh Hùng:* Luật sư Đinh Thị Kim Thoa - Công ty Luật TNHH MTV Bảo Thiên, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam:* Luật sư Nguyễn Hữu Hiệp - Công ty Luật TNHH MTV Phú Long, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Luật sư Hồ Thị Diễm Phúc - Luật sư công tác tại Tổng Công ty xây dựng số 1 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc Vương:* Luật sư Đào Thị Liên - Công ty Luật TNHH Tiên Phong, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Việt Thiết:* Các Luật sư Đỗ Mạnh Trường, Phí Hồng Quân và Phan Mậu Thìn - Công ty Luật TNHH Liên Việt, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Sơn:* Các Luật sư Phạm Thành Tài và Nguyễn Thị Liệu - Công ty Luật Phạm Danh, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Tuấn Anh:* Luật sư Lê Việt Dũng và Nguyễn Quang Hưng - Công ty Luật TNHH LegalMac, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

II. Nguyên đơn dân sự:

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC); địa chỉ: 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Quang - Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy Đức, số CCCD 013135411 cấp ngày 22/9/2011; bà Nguyễn Thị Hoài Phương, số CCCD 001178003148 cấp

ngày 02/12/2014; ông Phạm Thành Đạt, số CCCD 022094005038 cấp ngày 28/6/2021; ông Lê Đăng Trung, số CCCD 035083013555 cấp ngày 24/6/2021; bà Trịnh Kim Khánh, số CCCD 001300017313 cấp ngày 10/5/2021; cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV DK, số 248 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (có mặt ông Đức, bà Phương và bà Khánh).

III. Bị đơn dân sự có kháng cáo:

1. Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP (CC1); địa chỉ: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bảo Anh - Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nga - Trưởng phòng Pháp chế (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Shandong Luquao Group., Ltd (Công ty TNHH tập đoàn cầu đường Sơn Đông, Trung Quốc); địa chỉ: 14677 đường Jingsi, khu Lixia, thành phố Jinan, tỉnh Shandong, Trung Quốc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Zang Bao Tong - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Lê Minh; địa chỉ: Thôn Gia Cát, xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

3. Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd (Công ty TNHH tập đoàn công trình giao thông tỉnh Giang Tô, Trung Quốc); địa chỉ: Số 398, đại lộ Đông Guyang, quận Đan Tu, thành phố Trấn Giang, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Wang Jiyuan - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Những người đại diện theo ủy quyền gồm:

- Ông Bùi Anh Khoa; địa chỉ: 43/12A1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Ông Đoàn Văn Toàn; địa chỉ: Đội 11, xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

4. Lotte Engineering & Construction Co., Ltd (Lotte E&C); địa chỉ: 29 Jamwon-ro 14 gil, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Park Hyun Chul - Giám đốc điều hành (vắng mặt).

Những người đại diện theo ủy quyền gồm:

- Ông Moon Il Young, sinh năm 1974; hộ chiếu số M57702121 cấp ngày 10/9/2019; địa chỉ: D14 Chu Văn An, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Bà Mun Hyojung, sinh năm 1973; hộ chiếu số M74485521 cấp ngày 02/5/2016 (có mặt).

- Ông Yoon Heeseog, sinh năm 1973; hộ chiếu số M911H7750 cấp ngày 05/4/2023 (có mặt).

- Ông Yuk Jihoon, sinh năm 1981; hộ chiếu số M35167428 cấp ngày 20/8/2018 (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Vũ Mạnh, sinh năm 1981; số CCCD 048081001093 cấp ngày 30/8/2021 (có mặt).

- Bà Nguyễn Mai Thương, sinh năm 1985; số CCCD 001185002082 cấp ngày 22/11/2021 (có mặt).

5. Posco Eco & Challenge Co., Ltd (Posco E&C - Trước đây là Posco Engineering & Construction Co., Ltd); địa chỉ: 307 Jungheung-ro, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Han Sung Hee - Chủ tịch, Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Những người đại diện theo ủy quyền gồm:

- Ông Oh Chul Ki, sinh năm 1975; hộ chiếu số: M73233557 cấp ngày 01/4/2015 (có mặt).

- Ông Choi Seok Woo, sinh năm 1977; hộ chiếu số: M26223229 cấp ngày 06/01/2016 (có mặt).

- Ông Suk Jong Won, sinh năm 1974; hộ chiếu số: M49133510 ngày 17/8/2021 (có mặt).

- Ông Trần Quang Việt Hà, sinh năm 1979; số CCCD 001079033582 cấp ngày 25/4/2021 (có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự:**

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Lotte E&C:* Luật sư Đỗ Mạnh Trường, Luật sư Phí Hồng Quân, Luật sư Phan Mậu Thìn - Công ty Luật TNHH Liên Việt, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Posco E&C:* Luật sư Phạm Thành Tài và Luật sư Nguyễn Thị Liệu - Công ty Luật TNHH Phạm Danh, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Shandong Luquao Group., Ltd:* Luật sư Nguyễn Anh Tuấn, Luật sư Nguyễn Thị Thu Trang, Luật sư Lê Anh Kiên - Công ty Luật TNHH Bizconsult, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt Luật sư Trang, Kiên; vắng mặt Luật sư Tuấn).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd:* Luật sư Nguyễn Trọng Nghĩa và Luật sư Hà Tuấn Việt - Công ty Luật TNHH Bizconsult, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

*** Người phiên dịch tiếng Hàn Quốc:** Bà Nguyễn Thị Hoa Phượng, sinh năm 1993; nơi cư trú: Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; trình độ: Cử nhân tiếng Hàn Quốc (có mặt).

IV. Người Giám định:

- Ông Phạm Văn Hùng - Phó Phân viện trưởng, Giám định viên tư pháp, Chủ trì (vắng mặt);

- Ông Phan Văn Quảng - Giám định viên tư pháp (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn Mạnh - Giám định viên tư pháp (vắng mặt);

Các Giám định viên đều công tác tại Phân viện Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải phía Nam.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 12 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là công trình trọng điểm quốc gia, có chi phí đầu tư **34.516 tỷ đồng** và được Chính phủ phê duyệt. Dự án do Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (viết tắt là VEC) làm chủ đầu tư, có chiều dài toàn tuyến 139,204 km, được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 chiều dài tuyến đường 65km, từ thành phố Đà Nẵng đến thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, gồm 08 gói thầu (07 gói thầu thi công đường, 01 gói thầu thi công cầu);

- Giai đoạn 2 chiều dài tuyến đường 74,204 km, từ thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, gồm 05 gói thầu thi công đường (từ A1-A5). Dự án khởi công ngày 19/5/2013, đưa vào khai thác sử dụng tuyến đường thuộc giai đoạn 1 ngày 01/8/2017; đưa vào khai thác sử dụng tuyến đường thuộc giai đoạn 2 ngày 02/9/2018.

Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là đường cao tốc loại A, tốc độ 120km/h, thời gian tính toán dự báo giao thông là ≥ 20 năm kể từ năm đầu tiên đưa đường vào sử dụng, trong đó thời hạn tính toán cho mặt đường là ≥ 10 năm. Tuy nhiên, khi mới đưa vào vận hành khai thác, trên toàn tuyến đã xuất hiện rất nhiều điểm hư hỏng trên mặt đường bê tông nhựa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành khai thác, an toàn khi tham gia giao thông, gây bức xúc trong dư luận.

Kết quả điều tra tuyến đường thuộc giai đoạn 1 của dự án xác định các đối tượng thuộc các đơn vị Chủ đầu tư dự án, Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đã có hành vi vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng và vi phạm quy định về xây dựng dẫn đến chất lượng thi công công trình không đảm bảo, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 811.862.250.474 đồng; 36 đối tượng phạm tội đã được truy tố, xét xử tại giai đoạn 1 của vụ án.

Kết quả điều tra tuyến đường 74,204 km thuộc giai đoạn 2 (đoạn WB) của dự án, xác định như sau:

VEC là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, tiền thân là Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, được chuyển đổi theo Quyết định số 1666/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2010 của Bộ Giao thông Vận tải (Bộ GTVT). Tháng 11/2018, VEC được chuyển về Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ. VEC có

vốn điều lệ 1.018.793.632.233 đồng do Bộ Tài chính cấp; trụ sở Tổng công ty tại Tầng 2, 3, 4, 5 Tháp A, Tòa nhà Central Point, số 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Chức năng, nhiệm vụ của VEC là đầu tư xây dựng và khai thác các tuyến đường bộ cao tốc do Chính phủ và Bộ GTVT giao.

Ngày 01/10/2014, VEC ban hành Quyết định số 588/QĐ-VEC-HĐTV thành lập Ban Quản lý dự án (Ban QLDA) đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; ngày 30/10/2014, Hội đồng thành viên VEC có Quyết định số 678/QĐ-VEC-HĐTV ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA, là đại diện Tổng công ty trực tiếp quản lý và điều hành thực hiện dự án, quản lý giám sát các nhà thầu xây lắp, tư vấn giám sát, tư vấn khác để thực hiện dự án đúng hồ sơ thiết kế, đúng giá hợp đồng được duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ hợp đồng; thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; kiểm tra hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, hồ sơ nghiệm thu thanh toán, quyết toán các hạng mục xây lắp của các nhà thầu, tư vấn giám sát trước khi trình Chủ đầu tư.

Theo Quyết định 2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 và Quyết định 4844/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2014 của Bộ GTVT, giai đoạn 2 dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi có chiều dài từ Km65 đến Km139+204, từ thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) và do Tổ chức Tư vấn CDM Smith Inc thực hiện giám sát thi công. Các nhà thầu, gồm: Liên danh Tổng công ty xây dựng số 1 - Tập đoàn Lotte E&C (Hàn Quốc); Tập đoàn Shandong Luquao Group., Ltd (Tập đoàn Sơn Đông, Trung Quốc); Tập đoàn Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd (Tập đoàn Giang Tô, Trung Quốc); Tập đoàn Lotte E&C (Hàn Quốc); Tập đoàn Posco E&C (Hàn Quốc), thực hiện thi công xây lắp các Gói thầu A1, A2, A3, A4 và A5.

1. Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt áp dụng để thực hiện dự án.

1.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật.

Thực hiện chức năng của người quyết định đầu tư, đồng thời là cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực giao thông, Bộ GTVT đã có các Quyết định số 362/QĐ-BGTVT ngày 20/02/2009, số 727/QĐ-BGTVT ngày 06/4/2012 và số 994/QĐ-BGTVT ngày 16/4/2013 phê duyệt danh mục Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

1.2. Chỉ dẫn kỹ thuật.

Liên danh các nhà thầu: Nippon Koei (Nhật Bản) - Nippon Engineering (Nhật Bản) - Chodai (Nhật Bản) - Thai Engineering (Thái Lan) đã thực hiện công tác khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán thực hiện dự án. Quá trình thực hiện, trên cơ sở Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án, Liên danh các nhà thầu đã lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật, được Tổng công ty VEC ra quyết định phê duyệt để áp dụng thực hiện dự án.

2. Quy trình nghiệm thu các hạng mục công trình xây lắp.

Ngày 09/9/2015, Tổng giám đốc VEC có Quyết định số 581/QĐ-VEC ban hành Quy trình nghiệm thu các hạng mục công trình xây lắp chính đối với các dự án do VEC làm Chủ đầu tư (Quyết định 581). Quy định như sau:

2.1. Quy định chung về công tác nghiệm thu.

Phải tiến hành kiểm tra, nghiệm thu chất lượng tại hiện trường đối với tất cả các loại vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng vào công trình; Mọi công việc xây dựng đều phải kiểm tra, kiểm soát chất lượng ngay trong khi đang thi công và phải tiến hành nghiệm thu sau khi đã hoàn thành; Chưa có sự kiểm tra và chấp nhận nghiệm thu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị giám sát thi công xây dựng của Chủ đầu tư thì Nhà thầu thi công không được tiến hành thi công công việc tiếp theo, bộ phận công trình xây dựng tiếp theo, giai đoạn thi công tiếp theo; Tư vấn giám sát chủ trì tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng; Chủ đầu tư chủ trì tổ chức nghiệm thu kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, hoàn thành hạng mục công trình xây dựng, nghiệm thu công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng; Chỉ được phép đưa bộ phận công trình (hạng mục công trình hoặc công trình) đã xây dựng xong vào sử dụng sau khi đã tiến hành công tác nghiệm thu theo quy định này; Chỉ được nghiệm thu những công việc xây lắp, bộ phận kết cấu, thiết bị, máy móc, bộ phận công trình, giai đoạn thi công, hạng mục công trình và công trình hoàn thành phù hợp với thiết kế được duyệt, tuân thủ theo những yêu cầu của hướng dẫn này và các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu kỹ thuật chuyên môn liên quan hiện hành; Các biên bản nghiệm thu trong thời gian xây dựng và biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng là căn cứ để thanh toán sản phẩm xây lắp và quyết toán giá thành công trình đã xây dựng.

2.2. Quy định về thành phần nghiệm thu.

- Kiểm tra thiết bị máy móc, nhân lực được huy động; kiểm tra, nghiệm thu vật liệu; nghiệm thu công việc xây dựng sau khi thi công xong các lớp vật liệu đắp đất K95, K98, cấp phối đá dăm loại I, loại II, đá dăm gia cố nhựa hoặc đá dăm gia cố xi măng, các lớp bê tông nhựa hạt trung, hạt mịn và tạo nhám được thực hiện bởi 2 thành phần là Tư vấn giám sát (TVGS) và Nhà thầu thi công;

- Kiểm tra, nghiệm thu, chấp thuận các nguồn vật liệu; kiểm tra, nghiệm thu các Phòng thí nghiệm hiện trường; thiết kế cấp phối; kiểm tra phương án tổ chức thi công và đảm bảo giao thông; nghiệm thu hoàn thành chuyển giai đoạn thi công tiếp theo (nền đường, móng đường) được thực hiện bởi 3 thành phần là Nhà thầu Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công và đại diện Chủ đầu tư;

- Nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công tổng thể nền đường chuyển giai đoạn thi công tiếp theo, nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công tổng thể mặt đường chuyển giai đoạn thi công tiếp theo (nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công) và nghiệm thu hoàn thành gói thầu để đưa vào sử dụng, được thực hiện bởi Hội đồng nghiệm thu cơ sở (HĐNTCS) của Chủ đầu tư.

2.3. Quy trình nghiệm thu.

Kiểm tra đối tượng nghiệm thu tại hiện trường; kiểm tra sự đầy đủ của hồ sơ tài liệu; đánh giá sự phù hợp của công việc xây dựng với yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật. Phải kiểm tra tại chỗ đối tượng nghiệm thu là công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng. Trường hợp cần thiết có thể kiểm tra: Sự phù hợp giữa khối lượng, chất lượng đối tượng nghiệm thu với số liệu ghi trong biên bản, tài liệu trình đề nghiệm thu; yêu cầu nhà thầu lấy mẫu kiểm nghiệm từ đối tượng nghiệm thu ở công trình để thí nghiệm bổ sung; thử nghiệm lại đối tượng nghiệm thu; kiểm tra mức độ đúng đắn phù hợp của những kết luận ghi trong biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng; biên bản nghiệm thu công việc xây dựng...do nhà thầu thực hiện và cung cấp; *đối chiếu các kết quả kiểm tra, kiểm định với hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan, các tài liệu hướng dẫn hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc để đánh giá chất lượng.* Trên cơ sở đánh giá chất lượng nghiệm thu đưa ra kết luận: Chấp nhận nghiệm thu các đối tượng đã xem xét và lập biên bản; *Không chấp nhận nghiệm thu khi các đối tượng chưa thi công xong, thi công sai hoặc có nhiều chỗ không phù hợp với thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.*

Theo quy định của Luật xây dựng, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Văn bản 1135/HĐNTNN ngày 23/6/2010 của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (HĐNTNN) các công trình xây dựng, thì Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định, sau khi có kết quả nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu cơ sở (HĐNTCS) thì HĐNTNN các công trình xây dựng tiến hành kiểm tra kết quả nghiệm thu của HĐNTCS, phát hành văn bản chấp thuận đưa công trình hoàn thành vào khai thác sử dụng.

3. Kết luận giám định tư pháp về chất lượng công trình xây dựng.

Thực hiện Quyết định trưng cầu giám định số 02/CSKT-P13, ngày 13/01/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C03) yêu cầu giám định tư pháp về chất lượng công trình xây dựng đối với các gói thầu thuộc giai đoạn 2 của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, ngày 24/12/2021, 28/12/2021, 31/12/2021 và ngày 29/11/2022, Phân Viện khoa học công nghệ giao thông vận tải phía Nam, Bộ GTVT có các Kết luận giám định tư pháp về chất lượng công trình xây dựng (số 262 đối với Gói thầu A2, số 269 đối với Gói thầu A3, số 279 đối với Gói thầu A4, số 281 đối với Gói thầu A5, số 245 đối với Gói thầu A1). Cụ thể như sau:

- **Gói thầu A1:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km65+500 ÷ Km66+260, Km67+200 ÷ Km67+708, Km70+360 ÷ Km70+720, Km70+720 ÷ Km72+500, Km73+200 ÷ Km75+132 và Km78+740 ÷ Km79+760; lớp bê tông nhựa hạt mịn ở phân đoạn Km79+760 ÷ Km81+150; lớp bê tông nhựa hạt trung ở phân đoạn Km77+934 ÷ Km78+740 và Km79+760 ÷ Km81+150; lớp đá dăm gia cố nhựa ở phân đoạn Km77+934 ÷ Km78+740 và Km79+760 ÷ Km81+150 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A2:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km83+066,80 ÷ Km85+736,95, Km85+764,05 ÷ Km86+768, Km86+768 ÷ Km87+693, Km89+660 ÷ Km91+129,45, Km92+554,55 ÷ Km99+500; lớp bê tông nhựa hạt trung, lớp đá dăm gia cố nhựa tại phân đoạn Km92+554,55 ÷ Km99+500; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km83+066,80 ÷ Km85+736,95, Km92+554,55 ÷ Km99+500; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km83+066,80 ÷ Km85+736,95, Km86+768 ÷ Km87+693,45, Km89+660 ÷ Km91+129,45; lớp đất nền K98 tại phân đoạn Km86+768 ÷ Km87+693,45; lớp bê tông nhựa hạt mịn (phải tuyến), lớp bê tông nhựa hạt trung, lớp cấp phối đá dăm loại I, lớp cấp phối đá dăm loại II (phải tuyến) tại Trạm dừng nghỉ Km96 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A3:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km102+420 ÷ Km104+710, Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km107+276,15 ÷ Km108+763,75, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp bê tông nhựa hạt mịn tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km102+420 ÷ Km104+710, Km104+710 ÷ Km105+200, Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km104+710 ÷ Km105+200, Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km107+276,15 ÷ Km108+763,75, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp đá dăm gia cố xi măng tại phân đoạn Km102+420 ÷ Km104+710; lớp đá dăm gia cố nhựa tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420; Km104+710 ÷ Km105+200; Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km107+276,15 ÷ Km108+763,75, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp đất nền K98 tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A4:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km116+029,45 ÷ Km118+033,45, Km124+175,32 ÷ Km124+700,00; lớp bê tông nhựa hạt mịn tại phân đoạn Km124+175,32 ÷ Km124+700; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km116+029,45 ÷ Km118+033,45, Km118+066,55 ÷ Km123+686,45; lớp đá dăm gia cố nhựa tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km116+029,45 ÷ Km118+033,45, Km123+713,55 ÷ Km124+068,15; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km111+100 ÷ Km111+800, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km118+066,55 ÷ Km123+686,45, Km123+713,55 ÷ Km124+068,15; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km111+100 ÷ Km111+800, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km118+066,55 ÷ Km123+686,45, Km123+713,55 ÷ Km124+068,15 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A5:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km124+700 ÷ Km124+884, Km124+912 ÷ Km124+988, Km125+747 ÷

Km126+542, Km127+221 ÷ Km127+440, Km128+632 ÷ Km129+415, Km129+585 ÷ Km130+156, Km130+190 ÷ Km131+500; lớp bê tông nhựa hạt mịn tại các phân đoạn Km127+908 ÷ Km128+605, Km128+632 ÷ Km129+415, Km130+190 ÷ Km131+500; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km124+700 ÷ Km124+884, Km125+747 ÷ Km126+542, Km128+632 ÷ Km129+415, Km129+585 ÷ Km130+156; lớp đá dăm gia cố xi măng tại các phân đoạn Km124+700 ÷ Km124+884, Km128+632 ÷ Km129+415, Km129+585 ÷ Km130+156 đều không đảm bảo chất lượng. Tại đoạn đường nối, chất lượng lớp bê tông nhựa hạt mịn tại các phân đoạn Km131+500 ÷ Km132+599, Km132+647 ÷ Km134+690, Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km131+500 ÷ Km132+599, Km132+647 ÷ Km134+690, Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km132+647 ÷ Km134+690, Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp đất nền K98 đoạn Km135+014 ÷ Km138+263 đều không đảm bảo chất lượng.

4. Kết quả kiểm tra hiện trường thi công của HDNTNN các công trình xây dựng.

- Từ năm 2015 đến năm 2018 HDNTNN các công trình xây dựng và các cơ quan trực thuộc đã kiểm tra hiện trường thi công và xác định nhiều thiếu sót, vi phạm trong quá trình thi công, không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế, cụ thể:

+ Đối với các lớp đất nền K95, K98: Máy móc để lu lèn và vật liệu thi công không đảm bảo. Nền đường đắp đất lẫn nhiều đá nhưng chưa được loại bỏ, chưa đảm bảo thi công theo lớp, chưa kiểm soát được độ ẩm, chỉ số trương nở; sử dụng nhiều loại đất đắp (đất lẫn hữu cơ, đá mò côi, đất phong hóa) không phù hợp với quy định về thành phần hạt và chỉ số dẻo theo Tiêu chuẩn AASHTO M145-82. Đối với nền đường đào: Vật liệu không đảm bảo, lẫn nhiều đá nhưng chưa được loại bỏ, không đáp ứng yêu cầu thiết kế.

+ Đối với các lớp cấp phối đá dăm: Vật liệu thi công lớp cấp phối đá dăm loại II không phù hợp, hàm lượng thoi dẹt lớn, kích thước vượt yêu cầu, khi rải thử xuất hiện phân tầng vật liệu; thi công lè đất trước khi thi công lớp cấp phối đá dăm là không phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; việc rải lớp cấp phối đá dăm chưa đồng bộ. Có hiện tượng nứt dọc, nứt ngang đối với lớp đá dăm gia cố xi măng và lớp cấp phối đá dăm loại II. Kiểm tra kết quả đo IRI trên một số đoạn tuyến không đạt yêu cầu.

- Các cơ quan chuyên môn của HDNTNN tiến hành kiểm định chất lượng và có văn bản gửi Chủ đầu tư về kết quả kiểm định chất lượng thi công các lớp vật liệu đoạn WB và chất lượng cốt liệu, nhựa đường đối với lớp bê tông nhựa các gói thầu kết quả chưa đảm bảo, Cụ thể:

+ Gói thầu A1: Một số phân đoạn lớp bê tông nhựa hạt trung, lớp bê tông nhựa hạt mịn có độ chặt và độ rỗng dư không đạt yêu cầu kỹ thuật;

+ Gói thầu A2 tại một số phân đoạn: Lớp đất đắp K98 có độ chặt và thành phần hạt cỡ sàng không đạt yêu cầu; các lớp cấp phối đá dăm có thành phần hạt, độ chặt không đạt yêu cầu; lớp đá dăm gia cố xi măng, đá dăm gia cố nhựa chiều dày không đạt yêu cầu; lớp bê tông nhựa hạt trung có chiều dày và độ chặt không đạt yêu cầu.

+ Gói thầu A3 tại một số phân đoạn: Lớp đất đắp K98 chỉ số CBR không đạt; Các lớp cấp phối đá dăm loại I và loại II có thành phần hạt cỡ sàng không đạt yêu cầu.

+ Gói thầu A4 tại một số phân đoạn: Lớp cấp phối đá dăm loại II, loại I không đạt yêu cầu về thành phần hạt cỡ sàng và chiều dày lớp vật liệu. Vật liệu sản xuất bê tông nhựa hạt trung không đạt yêu cầu; lớp bê tông nhựa hạt mịn không đạt về chiều dày.

+ Gói thầu A5, tại một số phân đoạn: Lớp đất đắp K98 không đạt về độ chặt. Lớp cấp phối đá dăm loại II, loại I không đạt về thành phần hạt cỡ sàng và chiều dày lớp vật liệu.

Tổng công ty VEC đã nghiệm thu, thanh toán cho các Nhà thầu tổng số tiền **460.493.227.678** đồng đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng của các gói thầu (Gói thầu A1 là 47.505.162.611 đồng; Gói thầu A2 là 129.172.442.713 đồng; Gói thầu A3 là 85.459.261.047 đồng; Gói thầu A4 là 127.070.924.279 đồng và Gói thầu A5 là 71.285.437.028 đồng).

** Kết quả điều tra đã làm rõ vị trí vai trò, trách nhiệm của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công trong việc tổ chức thi công, nghiệm thu công trình xây dựng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế của dự án. Cụ thể như sau:*

I. Hành vi “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

1. Hành vi không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, dẫn đến cho tổ chức thi công, nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành không đảm bảo chất lượng của các bị cáo thuộc Nhà thầu thi công.

Để tổ chức thi công các hạng mục công trình, VEC đã ký 05 Hợp đồng xây lắp với đại diện các Nhà thầu: Hợp đồng số 47/HĐXD-VEC/2014, ngày 19/6/2014, thi công Gói thầu A1 từ Km65+000 - Km81+150 với Liên danh các nhà thầu, gồm Tổng công ty xây dựng số 1 và Tập đoàn Lotte E&C, Hàn Quốc. Hợp đồng số 49/HĐXD-VEC/2014 ngày 27/6/2014, thi công Gói thầu A2 từ Km81+150 - Km99+500 với Nhà thầu Tập đoàn Sơn Đông, Trung Quốc. Hợp đồng số 48/HĐXD-VEC/2014, ngày 25/6/2014, thi công Gói thầu A3 từ Km99+500 - Km110+100 với Nhà thầu Tập đoàn Giang Tô, Trung Quốc. Hợp đồng số 40/HĐXD-VEC/2013, ngày 08/11/2013, thi công Gói thầu A4 từ Km110+100 - Km124+700 với Nhà thầu Lotte Engineering and Construction Co.,Ltd, Hàn Quốc. Hợp đồng số 52/HĐXD-VEC/2014, ngày 16/7/2014 thi công Gói thầu A5 từ Km124+700 - 139+204 với Nhà thầu Posco Engineering&Construction Co., Ltd, Hàn Quốc.

Nội dung các Hợp đồng xây lắp và phụ lục kèm theo (Kế hoạch quản lý chất lượng) quy định: Nhà thầu chỉ định đại diện làm Giám đốc điều hành dự án thay mặt Nhà thầu điều hành công việc theo hợp đồng đảm bảo chất lượng; Tư vấn giám sát có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào, yêu cầu Nhà thầu thi công di dời khỏi công trường và thay thế bất kỳ thiết bị hoặc vật liệu nào không đúng; gỡ bỏ và làm lại bất kỳ công việc nào khác mà không theo đúng Hợp đồng.... Nếu Nhà thầu không làm theo yêu cầu này, Chủ đầu tư sẽ được quyền thuê và trả tiền cho người khác thực hiện công việc..

Kế hoạch quản lý chất lượng (được TVGS chấp thuận) quy định:

Giám đốc điều hành dự án: Có trách nhiệm quản lý dự án về chất lượng bao gồm các kế hoạch kiểm soát chất lượng dự án và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật, số hiệu và các tiêu chuẩn từ một phần của hợp đồng; Lựa chọn các nhà thầu phụ và nhà cung cấp đáp ứng các yêu cầu quản lý chất lượng cụ thể; Ngăn chặn các công việc không phù hợp với yêu cầu và tiến hành công việc khi biện pháp giải quyết được xác nhận; Phối hợp với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát trong các vấn đề liên quan đến việc quản lý dự án cũng như chất lượng.

Giám đốc Quản lý chất lượng dự án: Là người chịu trách nhiệm quản lý tổng thể đội ngũ quản lý chất lượng và có quyền tác động đến tất cả các vấn đề về quản lý chất lượng của Nhà thầu bao gồm trách nhiệm và quyền tạm dừng thi công các công việc mà không tuân theo hợp đồng và có quyền dỡ bỏ bất cứ hoặc tất cả những hạng mục đã thi công không phù hợp do Nhà thầu/hoặc thầu phụ/hoặc một nhóm người thực hiện trong dự án. Giám đốc Quản lý chất lượng có mặt trên công trường tại mọi thời điểm trong suốt quá trình thi công và được Nhà thầu tuyển dụng. Giám đốc Quản lý chất lượng có quyền hạn và vị trí ngang với Giám đốc dự án của Nhà thầu.

Thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu thi công đã bố trí nhân sự, thành lập các Văn phòng Ban điều hành gói thầu tại hiện trường, bổ nhiệm Giám đốc Ban điều hành, Giám đốc quản lý chất lượng, cán bộ chuyên môn kỹ thuật các bộ phận liên quan để thi công dự án. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Giám đốc tại các Nhà thầu đã có các vi phạm, cụ thể:

1.1. Bị cáo Nguyễn Văn Thuật - Giám đốc Ban điều hành liên danh Gói thầu A1 từ 20/10/2016 đến hết thi công giai đoạn 2 dự án, là Ủy viên HĐNTCS, đã vi phạm: Cùng Tư vấn giám sát (TVGS) đệ trình văn bản đến Ban QLDA cho sử dụng mỏ đá đồi để thi công lớp đá dăm gia cố nhựa nhưng không được chấp thuận; tuy nhiên, Nhà thầu vẫn sử dụng đá này để thi công. Đối với việc thi công các lớp bê tông nhựa hạt trung và hạt mịn, Nguyễn Văn Thuật đã đề xuất sử dụng vật liệu nguồn của Gói thầu A5 để thi công cho Gói thầu A1 và được chấp thuận. Đối với lớp bê tông nhựa tạo nhám, Nguyễn Văn Thuật đề xuất sử dụng vật liệu nguồn thi công tại Gói thầu A2 để thi công cho Gói thầu A1 và được chấp thuận. Đối với việc thi công thử lớp bê tông nhựa tạo nhám tại Km70+100 - Km70+600 (trái tuyến), Nhà thầu không có báo cáo thi công thử và chấp thuận việc thi công thử của TVGS, nhưng vẫn được thi công đại trà trên tuyến. Việc thi công các lớp đá dăm gia cố nhựa, lớp bê tông

nhựa hạt trung và bê tông nhựa hạt mịn, Nhà thầu không tổ chức thi công thử trên hiện trường trước khi thi công đại trà. Đại diện Nhà thầu thi công đã ký 28 Biên bản nghiệm thu chuyển giao đoạn thi công lớp đá dăm gia cố nhựa cùng 262 tài liệu chi tiết liên quan đến việc nghiệm thu; 747 tài liệu liên quan đến công tác thi công và nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung; 68 tài liệu liên quan đến công tác thi công và nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn; 917 tài liệu liên quan đến việc thi công và nghiệm thu chất bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. Là Ủy viên HĐNTCS ký Biên bản nghiệm thu cơ sở nhưng không nghiệm thu chuyển bước thi công. VEC đã thanh toán cho các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Văn Thuật được giao phụ trách là 47.505.162.611 đồng.

1.2. Bị cáo Nguyễn Thiên Nam - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A1 từ ngày 11/9/2014 đến hết giai đoạn 2 dự án, có các vi phạm: Để Nhà thầu sử dụng nguồn vật liệu đá không được ban QLDA phê duyệt; sử dụng vật liệu của các gói thầu khác (A2 và A5) để thi công. Cho thi công thử mà không có báo cáo và chấp thuận thi công thử của TVGS đối với lớp bê tông nhựa tạo nhám tại lý trình K70+400 - Km70+600; Nhà thầu chưa thi công thử đối với các lớp bê tông nhựa hạt trung, hạt mịn và đá dăm gia cố nhựa. Đại diện Nhà thầu thi công nghiệm thu 60 tài liệu liên quan đến thi công và nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 04 tài liệu liên quan đến thi công và nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán cho các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Thiên Nam được giao phụ trách là 15.120.883.203 đồng.

1.3. Bị cáo Đỗ Quốc Vượng - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A4 từ tháng 9/2015 đến ngày 07/11/2016, có các vi phạm: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA đối với đệ trình của Nhà thầu và TVGS ngày 11/5/2016, 30/11/2015, 10/10/2015 và ngày 14/5/2016 về các mỏ đất Gò Gáo, Đồng Sắt, mỏ đất điều phối dọc tuyến đường ngang Km67+400 – Km67+750; K111+100 – Km111+500 dùng để thi công lớp đất nền K98, nhưng các mỏ đất này vẫn được dùng thi công. Lớp bê tông nhựa hạt trung đã thi công thử trước khi có sự chấp thuận của thiết kế hỗn hợp của TVGS (Km121+900 – Km122+020 bên phải tuyến). Đại diện Nhà thầu nghiệm thu 970 tài liệu liên quan đến việc nghiệm thu lớp đất nền K98; 2.590 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 2.153 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 408 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 229 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán cho các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Đỗ Quốc Vượng được giao phụ trách là 53.503.360.918 đồng.

1.4. Bị cáo Đỗ Việt Thiết - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A4 từ ngày 17/4/2017 đến ngày 30/10/2020, có các vi phạm: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về vật liệu nhựa đường Polyme PMB-I; Polyme PMB-III để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám theo đệ trình của Nhà thầu và

TVGS ngày 29/4/2017 và ngày 22/7/2017 nhưng vật liệu này vẫn được thi công. Đại diện Nhà thầu thi công nghiệm thu 318 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 423 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 427 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 226 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung; 241 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn; 970 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán cho các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Đỗ Viết Thiết được giao phụ trách là 12.788.045.242 đồng.

1.5. Bị cáo Nguyễn Anh Sơn - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A5 từ ngày 28/11/2014 đến kết thúc thi công, có các vi phạm: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA mỏ đá An Thịnh để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám, nhưng vật liệu này vẫn được sử dụng và Nhà thầu sử dụng vật liệu của Gói thầu A4 theo đề xuất của TVGS (ngày 07/2/2018) để thi công tại Gói thầu A5. Đối với các lớp bê tông nhựa hạt mịn, bê tông nhựa hạt trung và bê tông nhựa tạo nhám, Nhà thầu đã sử dụng công thức trộn và nguồn vật liệu được TVGS chấp thuận của Gói thầu A4 cho Gói thầu A5 và không có báo cáo thi công thử. Đại diện Nhà thầu thi công nghiệm thu 641 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98; 1.270 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 2.426 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 398 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng; 1.532 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung; 937 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn; 322 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán cho các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Anh Sơn được giao phụ trách là 68.897.668.908 đồng.

2. Hành vi không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, dẫn đến cho tổ chức thi công, nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành không đảm bảo chất lượng của các bị cáo thuộc đơn vị Tư vấn giám sát.

Hợp đồng số 42/HĐTV-VEC/2013, ngày 21/11/2013 được ký giữa VEC - Chủ đầu tư với Tổ chức Tư vấn CDM Smith Inc - Mỹ, quy định về quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức TVGS thi công tại các gói thầu dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi như sau:

- Phụ lục A: *Việc giám sát bao gồm: quản lý các hợp đồng xây dựng; giám sát chất lượng công trình; kiểm soát khối lượng thực hiện. Phạm vi: rà soát, xác minh thiết kế chi tiết; kiểm tra định kỳ về chất lượng của việc xây dựng đường cao tốc và giám sát thi công xây dựng công trình; theo dõi và đánh giá tổng thể dự án. TVGS quản lý các hợp đồng xây dựng và đảm bảo các điều khoản hợp đồng, bao gồm các vấn đề liên quan đến chất lượng, khối lượng công việc đều phải đảm bảo đạt yêu cầu và chính xác; đưa ra các phương pháp đo lường cần thiết và kiểm soát chất lượng công trình; phối hợp với tất cả các bên liên quan để điều chỉnh thiết kế nếu cần thiết cho việc thực hiện tốt các Hợp đồng xây dựng. TVGS chấp nhận và/hoặc phê duyệt cho*

công tác kỹ thuật xây dựng và vật liệu của nhà thầu; theo dõi, thăm tra và phê duyệt việc bố trí chuẩn bị công trường của Nhà thầu; trang thiết bị nhập khẩu bởi các Nhà thầu; đề xuất Nhà thầu phụ với Ban QLDA, kế hoạch quản lý chất lượng của Nhà thầu. Giám sát công trình: TVGS có nhiệm vụ đánh giá tài liệu thiết kế chi tiết; rà soát quá trình thi công (công nghệ và chất lượng) để kiểm tra xem các công tác thi công phù hợp với các chi tiết kỹ thuật và bản vẽ; kiểm tra việc triển khai công trường của Nhà thầu; kiểm tra và phê duyệt Phòng thí nghiệm của Nhà thầu để thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu và các công tác đã hoàn thành, ra quyết định loại bỏ các công việc không đúng hoặc không đạt tiêu chuẩn theo các quy định kỹ thuật có hiệu lực tại Việt Nam cho việc giám sát của công trình; kiểm soát nguyên vật liệu đưa vào công trình; ghi chép công việc hàng ngày và các sự kiện trên công trường và khối lượng để thanh toán; xem xét và phê duyệt kế hoạch đảm bảo chất lượng của các nhà thầu và kiểm tra việc Nhà thầu thực hiện phù hợp với chi tiết kỹ thuật. Đặc biệt, TVGS có nhiệm vụ xác minh tất cả các thí nghiệm trong Phòng thí nghiệm được mô tả, về loại hình và tần số, được thực hiện bởi Phòng thí nghiệm của Nhà thầu. TVGS có trách nhiệm kiểm tra chất lượng các thí nghiệm này bằng cách tiến hành thí nghiệm riêng biệt (kiểm tra pháp lý) để xác minh những kết quả thí nghiệm của Nhà thầu.

- Kỹ sư vật liệu: Đảm bảo quản lý dịch vụ của TVGS, đặc biệt là các yếu tố đầu vào trong lĩnh vực địa chất và vật liệu; Giám sát công trình đoạn từ Km 65+000 - Km 139+204; Đảm bảo các nhiệm vụ liên quan về địa chất/vật liệu được giao được thực hiện một cách chính xác trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ của TVGS; Chấp nhận và/hoặc phê duyệt liên quan đến vấn đề kỹ thuật xây dựng và vật liệu của Nhà thầu; Thực hiện hiệu quả các hoạt động giám sát thi công các công trình.

Để thực hiện Hợp đồng, đơn vị TVGS các gói thầu đã bố trí nhân sự, thành lập các Văn phòng TVGS tại hiện trường, bổ nhiệm Giám đốc dự án/Tư vấn trưởng, Kỹ sư thường trú, Kỹ sư vật liệu, cán bộ chuyên môn kỹ thuật các bộ phận liên quan để tổ chức giám sát thi công dự án. Quá trình thực hiện nhiệm vụ đại diện TVGS các gói thầu đã có các vi phạm cụ thể như sau:

2.1. Bị cáo Đoàn Ngọc Hùng - Kỹ sư vật liệu Gói thầu A1, A2 và A3, giai đoạn từ 2014 - đến 10/2017, có các vi phạm:

Gói thầu A1: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về vật liệu mỏ đá đồi để thi công lớp đá dăm gia cố nhựa theo đề trình của Nhà thầu và TVGS ngày 17/5/2017, nhưng đá vẫn được dùng để thi công tại Km76+100 - Km76+360; Km76+580 - Km77+100. Các lớp bê tông nhựa hạt trung và hạt mịn được thi công từ nguồn vật liệu của Gói thầu A5 theo đề xuất của Nhà thầu và đại diện Ban QLDA vẫn chấp thuận ngày 22/5/2017.

Gói thầu A2: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về vật liệu mỏ đá để thi công lớp cấp phối đá dăm loại II theo đề trình TVGS và Nhà thầu ngày 24/10/2017, nhưng vật liệu này vẫn được sử dụng. Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về vật liệu nhựa đường theo đề trình của Nhà thầu và TVGS ngày 25/4/2016 để thi công các lớp bê tông nhựa, nhưng vật liệu

vẫn được sử dụng. Không có văn bản đề trình của Nhà thầu và TVGS về nguồn nhựa đường để thi công các lớp bê tông nhựa, nhưng Ban QLDA lại có văn bản chấp thuận ngày 13/10/2016 để thi công. Đối với lớp đá dăm gia cố nhựa và lớp bê tông nhựa hạt trung (lý trình Km95+300 - Km95+380 bên trái tuyến; Km83+835 - Km84+000 bên phải tuyến), Nhà thầu cho thi công thử trước khi TVGS chấp thuận công thức thiết kế hỗn hợp.

Gói thầu A3: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về mỏ đất số 10 - Phước Lợi; số 13 - Tân Ốc Đào; số 21 - An Phú theo đề trình của TVGS và Nhà thầu ngày 16/12/2015, 01/4/2017 để thi công lớp đất nền K98. Đối với lớp cấp phối đá dăm gia loại II không có chấp thuận của Ban QLDA về mỏ đá Thượng Hòa theo đề trình của TVGS và Nhà thầu ngày 19/02/2016, nhưng mỏ đá vẫn được dùng thi công. Đối với lớp đá dăm gia cố nhựa, Nhà thầu cho thi công thử ngày 8/1/2017 tại Km105+880 - Km106+060 phía phải tuyến trước khi TVGS chấp thuận thiết kế hỗn hợp. Nhà thầu còn dùng công thức trộn, báo cáo thi công thử được TVGS chấp thuận của các gói thầu khác để thi công các lớp bê tông nhựa.

Đại diện TVGS nghiệm thu tại Gói thầu A1 là 33 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa. Gói thầu A2 là 562 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 466 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 734 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 930 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung. Gói thầu A3 là 94 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98; 83 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 53 biên bản tổng hợp kết quả thí nghiệm thành phần hạt và độ ẩm lớp cấp phối đá dăm loại I; 28 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng; 58 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 15 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Đoàn Ngọc Hùng được giao phụ trách là 75.845.790.875 đồng.

2.2. Bị cáo Nguyễn Tiến Công - Kỹ sư vật liệu Gói thầu A1, A2 và A3 giai đoạn từ tháng 11/2017 đến hết quá trình thi công tại các gói thầu (thay Đoàn Ngọc Hùng), có các vi phạm:

Gói thầu A1: Đối với lớp bê tông nhựa tạo nhám, Nhà thầu đề xuất sử dụng vật liệu được thi công ở Gói thầu A2 cho Gói thầu A1 được Ban QLDA chấp thuận ngày 22/4/2018, ngày 06/6/2018. Nhà thầu tiến hành thi công thử lớp bê tông nhựa tạo nhám tại km70+400-Km70+600 phía trái tuyến nhưng không có báo cáo thi công thử và chấp thuận báo cáo thi công thử của TVGS; Lớp đá dăm gia cố nhựa, bê tông nhựa hạt trung và bê tông nhựa hạt mịn, Nhà thầu chưa thi công thử tại hiện trường.

Gói thầu A2: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn đá để thi công các lớp cấp phối đá dăm, theo đề trình của TVGS và Nhà thầu ngày 22/3/2018 và ngày 10/5/2018 nhưng đá vẫn được dùng để thi công.

Gói thầu A3: Theo đề xuất của TVGS (không có đề trình của Nhà thầu) về nguồn vật liệu nhựa và vật liệu khác đã thi công của Gói thầu A1, A2, số 2, số 6 để thi công các lớp bê tông nhựa tại Gói thầu A3 và được chấp thuận của Ban QLDA ngày 23/5/2018.

Đại diện TVGS ký xác nhận nghiệm thu các lớp vật liệu như sau: Gói thầu A1: 238 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 197 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 16 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 288 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Gói thầu A2: 63 bản tổng hợp kết quả thí nghiệm của lớp đất nền K98, 522 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 660 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 411 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 662 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 178 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Gói thầu A3: 34 biên bản tổng hợp kết quả thí nghiệm của lớp đất nền K98, 75 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 79 biên bản tổng hợp Kết quả thí nghiệm thành phần hạt và độ ẩm lớp cấp phối đá dăm loại I, 58 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng, 149 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 195 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 138 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 172 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Tiến Công được giao phụ trách là 179.124.613.613 đồng.

2.3. Bị cáo Nguyễn Thọ Minh - Kỹ sư vật liệu Gói thầu A4 và A5, đại diện TVGS giai đoạn từ cuối tháng 12/2015 đến 8/2017, có các vi phạm:

Gói thầu A4: Không có chấp thuận của Ban QLDA mở đất Gò Gáo, mở đất điều phối dọc tuyến K111+100-Km111+500 theo đề trình của Nhà thầu và TVGS ngày 11/5/2016 và 14/5/2016 để thi công lớp đất nền K98 nhưng đất vẫn được sử dụng. Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về vật liệu nhựa đường để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám theo hồ sơ đề trình ngày 29/4/2017 và 22/7/2017 của Nhà thầu và TVGS nhưng nhựa đường vẫn được sử dụng. Nhà thầu đã thi công thử lớp bê tông nhựa hạt trung ngày 20/10/2016 trước khi có chấp thuận thiết kế hỗn hợp của TVGS (lý trình Km121+900-Km122+020 bên phải tuyến).

Gói thầu A5: Nhà thầu sử dụng công thức trộn được TVGS chấp thuận của các gói khác để thi công lớp bê tông nhựa hạt mịn (sử dụng công thức trộn Gói thầu A4, A5); Đối với các lớp bê tông nhựa, sử dụng công thức trộn Gói thầu A4.

Đại diện TVGS nghiệm thu các lớp vật liệu như sau: Gói thầu A4: 2329 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 1.870 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 1.302 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 1.058 tài liệu liên quan đến nghiệm

thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 710 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn. Gói thầu A5: 71 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98, 239 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 242 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 78 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng, 242 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung (7cm), 90 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung (8cm), 12 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Thọ Minh được giao phụ trách là 123.889.515.507 đồng.

2.4. Bị cáo Trần Mạnh Hùng - Kỹ sư vật liệu Gói thầu A4 và A5, đại diện TVGS giai đoạn từ 8/2017 (sau Minh) có vi phạm: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA mỏ đá An Thịnh để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám, nhưng vật liệu này vẫn được sử dụng và Nhà thầu sử dụng vật liệu của Gói thầu A4 theo đề xuất của TVGS (ngày 7/2/2018) để thi công tại Gói thầu A5. Đại diện TVGS, nghiệm thu các lớp vật liệu như sau: Gói thầu A4: 10 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 39 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 80 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 82 tài liệu liên quan đến công tác nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 90 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 443 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám; Gói thầu A5: 07 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98, 78 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 168 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 105 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng, 424 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung (dày 7cm), 537 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung C19 (dày 8cm), 737 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 288 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Trần Mạnh Hùng được giao phụ trách là 53.330.837.041 đồng.

Như vậy: Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Việt Thiết, Nguyễn Anh Sơn đã không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, đúng quy định nhiệm vụ được giao, không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án; tổ chức thi công các hạng mục công trình dự án mà không có giải pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, dẫn đến các hạng mục công trình thi công hoàn thành không được nghiệm thu đúng quy định, chất lượng công trình hoàn thành không đảm bảo, nhưng lại ký các hồ sơ nghiệm thu đánh giá chất lượng công trình xây dựng đảm bảo; đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng công trình có hiệu lực tại thời điểm thực hiện dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, vi phạm các quy định tại Điều 4, Điều 12, Điều 110, Điều 111, Điều 120, Điều 122 và Điều 123, Luật Xây dựng năm 2014 quy định về công tác

nghiệm thu, các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng, vai trò trách nhiệm của TVGS dự án; Điều 4, Điều 5, Điều 19, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, dẫn đến cho thi công và nghiệm thu công trình xây dựng không đảm bảo chất lượng, gây hư hỏng khi vận hành khai thác và VEC đã phải thanh toán cho các Nhà thầu thi công đối với hạng mục công trình xây dựng không đảm bảo chất lượng tổng số tiền là 460.493.227.678 đồng. Trong đó: Nguyễn Văn Thuật số tiền 47.505.162.611 đồng; Nguyễn Thiên Nam số tiền 15.120.883.203 đồng; Đỗ Quốc Vượng số tiền 53.503.360.918 đồng; Đỗ Việt Thiết số tiền 12.788.045.242 đồng; Nguyễn Anh Sơn số tiền 68.897.668.908 đồng; Đoàn Ngọc Hùng số tiền 75.845.790.875 đồng; Nguyễn Tiến Công số tiền 179.124.613.613 đồng; Nguyễn Thọ Minh số tiền 123.889.515.507 đồng; Trần Mạnh Hùng số tiền 53.330.837.041 đồng.

II. Hành vi “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi được Bộ GTVT giao cho VEC là Chủ đầu tư. Quá trình tổ chức thi công, Mai Tuấn Anh làm Tổng giám đốc từ năm 2015 đến 01/6/2017, Trần Văn Tâm làm Tổng giám đốc từ ngày 01/6/2017 đến khi kết thúc dự án.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 (Điều 99); Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Điều 23); Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 của Chính phủ quy định về Tập đoàn kinh tế Nhà nước và Tổng công ty Nhà nước (Điều 24); Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VEC ban hành theo Quyết định 1378/QĐ-BGTVT ngày 06/6/2016 (Điều 25) cùng các văn bản của Hội đồng thành viên như: Văn bản số 2169/UQ-VEC-HĐTV ngày 15/8/2012, số 2172/UQ-VEC-HĐTV ngày 16/8/2012. Các quyết định phân công nhiệm vụ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc VEC qua các thời kỳ, nêu rõ: Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ là “*Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì và tổ chức thu phí hoàn vốn các tuyến đường bộ cao tốc do Tổng Công ty được giao đầu tư đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký*”. Tổng giám đốc VEC là người đại diện theo pháp luật, có nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên); trực tiếp ban hành các quy chế, quy trình nội bộ của Tổng công ty để hoạt động; phụ trách chung điều hành tổng thể, kiểm tra giám sát điều hành chi tiết các Phó Tổng giám đốc; thực hiện nhiệm vụ được giao một cách cân trọng, trung thực bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty.

Điều 7 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định trách nhiệm của người đứng đầu: *Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt*

động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý; gương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng và đúng thời hạn được giao; quyết định chủ trương, giải pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó; Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật bảo đảm tính hợp pháp của văn bản; căn cứ các quy định về phân công, phân cấp và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp phó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấu thành hoặc từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền; không để tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ hoặc trách nhiệm không rõ ràng; bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đúng pháp luật; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; quản lý, kiểm tra thường xuyên, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát tài sản. Điều 10, Nghị định số 157/2007/NĐ-CP quy định những trường hợp xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu: Vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 7 Nghị định này; khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, người đứng đầu không có biện pháp kiên quyết để chấm dứt hành vi vi phạm đó và không kịp thời áp dụng biện pháp khắc phục có hiệu quả; không giao nhiệm vụ hoặc giao nhiệm vụ cho cấp dưới không rõ; không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện; cấp phó, người đại diện hoặc người được ủy quyền làm trái chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà pháp luật đã giao cho người đứng đầu...

Theo các quy định trên, quá trình thực hiện dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công và TVGS phải kiểm soát chất lượng ngay từ giai đoạn chuẩn bị thi công đến việc quản lý thi công, sử dụng công trình đảm bảo an toàn cho người, tài sản, thiết bị, công trình và các công trình lân cận. Quản lý chất lượng công trình xây dựng là hoạt động của các chủ thể tham gia từ việc chuẩn bị, thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác, sử dụng công trình nhằm đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và an toàn của công trình; Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý, giám sát chất lượng công trình phù hợp với hình thức đầu tư, hình thức quản lý, hình thức giao thầu, hợp đồng xây dựng, quy mô và nguồn vốn đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

Đề cụ thể các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, ngày 09/9/2015, Mai Tuấn Anh - Tổng giám đốc VEC ký ban hành Quyết định số 581/QĐ-VEC về Quy trình thực hiện các bước nghiệm thu và kiểm soát chất lượng cho từng hạng mục, hoàn thành công trình xây dựng đưa vào khai thác sử dụng đối với các dự án do Tổng công ty VEC làm chủ đầu tư. Theo đó, để kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình xây dựng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án thì các loại máy móc thiết bị, cấu kiện xây dựng, nguyên vật liệu sử dụng để thi công, các hạng mục công trình hoàn

thành, các bước chuyên giai đoạn đề thi công bước tiếp theo cũng như việc nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đều phải tuân thủ đúng quy định, quy trình và thành phần nghiệm thu.

Mai Tuấn Anh và Trần Văn Tám với vai trò Tổng giám đốc VEC trực tiếp ký các quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc, giao các Phó Tổng giám đốc là Nguyễn Mạnh Hùng và Lê Quang Hào phụ trách trực tiếp dự án, kiêm Chủ tịch HĐNTCS trong các giai đoạn; quản lý điều hành Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi để tổ chức thực hiện dự án. Tuy nhiên, dự án được thi công từ năm 2014, nhưng đến ngày 09/9/2015, Mai Tuấn Anh ký ban hành Quyết định số 581/QĐ-VEC về Quy trình thực hiện các bước nghiệm thu, trong đó có trách nhiệm nghiệm thu của HĐNTCS và đến tháng 12/2016, Mai Tuấn Anh mới ký quyết định thành lập HĐNTCS, nên các hạng mục thi công hoàn thành trước đó, thuộc trách nhiệm nghiệm thu của HĐNTCS đã không được tiến hành để đánh giá chất lượng. Đồng thời, các bên có trách nhiệm trong việc nghiệm thu cũng không thực hiện đúng quy trình nghiệm thu, dẫn đến các hạng mục hoàn thành không kiểm soát được chất lượng, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án, gây hư hỏng khi vận hành khai thác đã được kết luận trong giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của dự án.

Đối với công tác kiểm tra, kiểm soát hiện trường, kiểm tra công tác chuyên môn của các Phó Tổng giám đốc phụ trách dự án, mặc dù Mai Tuấn Anh, Trần Văn Tám ký các quyết định phân công nhiệm vụ giữa Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, nêu rõ: *"Tổng giám đốc phụ trách chung điều hành tổng thể, kiểm tra giám sát điều hành chi tiết các Phó Tổng giám đốc, đánh giá nhận xét và có các hành động hỗ trợ để cả bộ máy Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ, đoàn kết, thống nhất; thực hiện nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty"*, nhưng thực tế trong quá trình thực hiện dự án, Mai Tuấn Anh, Trần Văn Tám đã buông lỏng công tác chỉ đạo điều hành, quản lý thi công dự án, không thực hiện, thực hiện không đầy đủ công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng qua các khâu, các bước theo quy định của pháp luật về xây dựng, dẫn đến các gói thầu xây lắp thuộc giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của dự án được thi công, nghiệm thu không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế; chất lượng công trình xây dựng hoàn thành không đảm bảo. Đặc biệt, ngày 25/5/2016, sau khi kiểm tra thực tế dự án, Bộ GTVT có văn bản số 5780/BGTVT-CQLXD gửi Tổng công ty VEC yêu cầu tăng cường kiểm tra chất lượng vật liệu nguồn các loại dùng cho dự án, đặc biệt là các mỏ đá tại khu vực Quảng Nam, Đà Nẵng, được Bộ GTVT chỉ ra kém chất lượng (mỏ đá Đà Sơn, Hồ Chuồn, Phước Tường, Hương Mao, Hưng Long, Chu Lai...), để kịp thời chỉ đạo các nhà thầu có biện pháp đảm bảo chất lượng nguồn vật liệu cung cấp cho dự án; yêu cầu VEC chỉ đạo các bên liên quan khẩn trương thực hiện. Tuy nhiên, yêu cầu chỉ đạo này của Bộ GTVT đã không được Tổng giám đốc Mai Tuấn Anh, sau đó là Trần Văn Tám nghiêm túc tổ chức thực hiện, dẫn đến các gói thầu của dự án vẫn sử dụng vật liệu đá tại các mỏ nêu trên để làm vật liệu nguồn sản xuất các loại cấp phối đá dăm, bê tông nhựa,

được cơ quan giám định tư pháp chỉ ra không đảm bảo chất lượng, hạng mục công trình hoàn thành không đảm bảo, gây hư hỏng khi vận hành khai thác. Trong cả 2 giai đoạn thực hiện dự án, các cán bộ là cấp dưới của Mai Tuấn Anh, Trần Văn Tám là các Phó Tổng giám đốc gồm Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Quang Hào và các cán bộ chủ chốt tại Ban QLDA đều đã bị khởi tố về tội: “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”, trong đó: Kết quả điều tra, truy tố, xét xử vụ án “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” thuộc giai đoạn 1 dự án, VEC đã thanh toán cho các Nhà thầu thi công đối với các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng là 811.862.250.474 đồng (giai đoạn Mai Tuấn Anh làm Tổng giám đốc là 549.856.626.166 đồng, giai đoạn Trần Văn Tám làm Tổng giám đốc là 262.005.624.308 đồng). Giai đoạn 2 dự án, VEC đã thanh toán cho các Nhà thầu thi công đối với các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng là 460.493.227.678 đồng (giai đoạn Mai Tuấn Anh làm Tổng giám đốc là 148.380.414.132 đồng, giai đoạn Trần Văn Tám làm Tổng giám đốc là 312.112.813.545 đồng).

Như vậy, với vai trò là Tổng giám đốc VEC, Mai Tuấn Anh và Trần Văn Tám đã buông lỏng công tác quản lý, không kiên quyết chỉ đạo để kịp thời khắc phục các tồn tại trong quá trình thực hiện dự án về nguồn vật liệu, công tác thi công và nghiệm thu dự án; không có các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công, dẫn đến thi công không đúng thiết kế dự án, không đảm bảo chất lượng công trình, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước với hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; trong đó: Mai Tuấn Anh thiếu trách nhiệm gây thiệt hại số tiền 698.237.040.298 đồng (549.856.626.166 đồng + 148.380.414.132 đồng); Trần Văn Tám thiếu trách nhiệm gây thiệt hại số tiền 529.094.886.321 đồng (262.005.624.308 đồng + 267.089.262.013 đồng).

** Tại bản Cáo trạng số 5543/CTr-VKSTC1-V3 ngày 06/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố đối với:*

- Các bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Viết Thiết, Nguyễn Anh Sơn, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 224 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Mai Tuấn Anh về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 527/2023/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Viết Thiết, Nguyễn Anh Sơn, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”; bị cáo Mai Tuấn Anh phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn Thuật 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Thiên Nam 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Đỗ Quốc Vương 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Đỗ Viết Thiết 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Anh Sơn 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Đoàn Ngọc Hùng 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

7. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Tiến Công 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

8. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Thọ Minh 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

9. Áp dụng khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Trần Mạnh Hùng 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

10. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Mai Tuấn Anh 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến ngày 20/9/2022.

11. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 587, Điều 589, Điều 597 Bộ luật Dân sự 2015.

- Buộc Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP bồi thường Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 47.505.162.611 đồng.

- Buộc Shandong Luquao Group., Ltd bồi thường Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 129.172.442.713 đồng.

- Buộc Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd bồi thường Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 85.459.261.047 đồng.

- Buộc Lotte Engineering & Construction Co., Ltd bồi thường Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 127.070.924.279 đồng.

- Buộc Posco Eco & Challenge Co., Ltd phải bồi thường Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 71.285.437.028 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp các Nhà thầu thi công không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, VEC có quyền yêu cầu KEB Hana Bank Sinsadong Branch, ANZ Bank Seoul Branch, Industrial and Commercial Bank of China Chi nhánh Hà Nội và SHB Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nghĩa vụ theo “Thư bảo lãnh” đã phát hành. Nếu có tranh chấp các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP; Shandong Luquao Group., Ltd; Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd; Lotte Engineering & Construction Co., Ltd và Posco Eco & Challenge Co., Ltd có quyền yêu cầu các cá nhân, pháp nhân có lỗi trong việc gây thiệt hại hoàn trả theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Xác nhận Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP không yêu cầu các bị cáo có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các vấn đề: Tội danh, hình phạt đối với 12 bị cáo khác; nghĩa vụ chấp hành án treo; các biện pháp tư pháp; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01/11/2023, bị cáo Đoàn Ngọc Hùng kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 01/11/2023, bị cáo Trần Mạnh Hùng kháng cáo xin được hưởng án treo và đề nghị hủy bỏ lệnh kê biên, phong tỏa tài sản, tài khoản của bị cáo.

- Ngày 03/11/2023, các bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của các bị cáo; các bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ chứng cứ một cách toàn diện, không

khách quan, chưa căn cứ vào quy định của pháp luật để quyết định về khung hình phạt, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của các bị cáo.

- Ngày 06/11/2023, bị cáo Nguyễn Tiến Công kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 06/11/2023, bị cáo Đỗ Việt Thiết kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 07/11/2023, bị cáo Mai Tuấn Anh kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Ngày 08/11/2023, bị cáo Đỗ Quốc Vượng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức 30-36 tháng tù và xin được hưởng án treo.

- Ngày 08/11/2023, bị cáo Nguyễn Thọ Minh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 09/11/2023, bị cáo Nguyễn Anh Sơn kháng cáo xin miễn hình phạt hoặc giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 03/11/2023, bị đơn dân sự - Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP kháng cáo toàn bộ nội dung bản án liên quan đến quyền lợi của Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP.

- Ngày 10/11/2023, các bị đơn dân sự - Công ty TNHH Tập đoàn Cầu đường Sơn Đông và Công ty TNHH Tập đoàn Công trình giao thông tỉnh Giang Tô kháng cáo đề nghị tách vấn đề trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại trong vụ án này ra để giải quyết bằng vụ án/vụ việc khác tại Trọng tài Quốc tế ICC Singapore theo đúng thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng; hoặc hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự để xét xử lại; hoặc sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự theo hướng buộc Chủ đầu tư và Tư vấn Giám sát phải chịu trách nhiệm liên đới đối với hậu quả thiệt hại của vụ án.

- Ngày 10/11/2023, bị đơn dân sự - Công ty Posco Eco & Challenge kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để làm rõ tính khách quan, minh bạch việc giám định tư pháp của ITSTs; làm rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bên liên quan từ Chủ đầu tư (VEC), Ban quản lý dự án, các nhà thầu thi công, tư vấn giám sát.

- Ngày 10/11/2023, bị đơn dân sự - Công ty Lotte Engineering & Construction kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, như sau: “Bác bỏ toàn bộ yêu cầu của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển đường cao tốc Việt Nam về việc buộc Nhà thầu Lotte phải bồi thường thiệt hại số tiền 127.070.924.279 đồng và xác định Nhà thầu Lotte không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm”.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

*** Các bị cáo về cơ bản có chung quan điểm như sau:**

Các bị cáo xác nhận lời khai trong quá trình điều tra là tự nguyện; các bị cáo thừa nhận bản thân có sai phạm, không có ý kiến với tội danh đã bị xét xử.

Đối với bị cáo thuộc Chủ đầu tư, Ban QLDA thừa nhận vị trí, chức năng, nhiệm vụ nêu là đúng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có động cơ vụ lợi về vật chất. Một số bị cáo cho rằng nhiệm vụ của từng cá nhân được phân công cụ thể nên cáo buộc sai phạm nêu là chưa phù hợp mà chỉ phải chịu trách nhiệm gián tiếp.

Các bị cáo thuộc TVGS thừa nhận có sai phạm và đề nghị xem xét các bị cáo chỉ được giao nhiệm vụ đối chiếu, đánh giá kết quả thí nghiệm của Nhà thầu và báo cáo lên cấp trên; không có quyền chấp nhận hay không chấp nhận kết quả thí nghiệm; không có quyền đại diện cho TVGS quyết định những vấn đề quan trọng.

Đa số các bị cáo thuộc Nhà thầu thi công thừa nhận có sai phạm; Các bị cáo là Giám đốc quản lý chất lượng tại các gói thầu A2, A3, A4, A5 đề nghị xem xét thực tế không được giao toàn bộ công việc, quyền hạn như trong Kế hoạch quản lý chất lượng (QC Plan), quá trình làm việc phải tuân theo chỉ đạo của cấp trên là Giám đốc gói thầu và Giám đốc xây dựng, không có quyền đại diện cho Nhà thầu thi công. Bị cáo Nguyễn Anh Sơn cho rằng bản thân chỉ được giao nhiệm vụ quản lý phòng thí nghiệm, không được giao nhiệm vụ liên quan đến thi công nên không có quyền đại diện cho Nhà thầu đệ trình hay nghiệm thu, các tài liệu bị cáo ký chỉ xác nhận kết quả thí nghiệm, trong quá trình làm việc tuân thủ hoàn toàn theo chỉ đạo, không có bất cứ vi phạm nào, các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là quá nặng và trình bày bổ sung cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thiên Nam: Bị cáo làm công ăn lương, không biết là phạm tội, có khắc phục hậu quả. Xin giảm hình phạt và xin treo.

2. Nguyễn Văn Thuật: Bị cáo làm công ăn lương, không biết là phạm tội, có khắc phục hậu quả. Xin giảm hình phạt vì sơ phạm mức án quá nặng.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Thuật và Nam: Thiệt hại của gói thầu A1 là thấp nhất trong vụ án. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, CC1 đã nộp 10 tỷ đồng cho 2 bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, họ là những người làm công ăn lương. CC1 cam kết có lộ trình khắc phục hậu quả rõ ràng. Luật sư đề nghị cân nhắc mức án của các bị cáo trong giai đoạn 1. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Thuật 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nam 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; dỡ bỏ phong tỏa tài khoản, tài sản đối với các bị cáo.

3. Đỗ Quốc Vượng: Bị cáo làm công ăn lương, làm theo chỉ đạo, cố gắng khắc phục hậu quả 150.000.000 đồng cả 2 giai đoạn, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo xin giảm hình phạt.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vượng: Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả của vụ án; 2 bên gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không được bổ nhiệm chức danh gì, bị cáo không trực tiếp thi công mà chỉ được ký vào các văn bản. Đề nghị cân nhắc mức án của bị cáo so với các bị cáo ở giai đoạn 1. Bị cáo không liên

quan đến bê tông nhựa. Thiệt hại vào khoảng hơn 20 tỷ đồng. Đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

4. Đỗ Việt Thiết: Gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh 61%, mẹ già yếu. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Luật sư Quân bào chữa cho bị cáo Thiết: Các bị cáo đều là những người làm công ăn lương. Hành vi liên quan đến nghiệm thu (vai trò thứ yếu), phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 02/2018, cho bị cáo được hưởng án treo.

5. Nguyễn Anh Sơn: Bị cáo làm công ăn lương, bị cáo đã cố gắng hết sức để khắc phục hậu quả, bị cáo đang làm trông giữ xe với mức lương 4.000.000 đồng/tháng. Số tiền đã nộp thể hiện sự chấp hành pháp luật.

Quan điểm của Luật sư Tài bào chữa cho bị cáo Sơn: Giám đốc quản lý chất lượng chỉ là chức danh không có thật, bị cáo không có quyền hạn vai trò như chức danh, bị cáo chịu sự chỉ đạo của Giám đốc điều hành và Giám đốc xây dựng. Quy định của pháp luật không yêu cầu phải đo modul đàn hồi tất cả các lớp. Có sự nhầm lẫn với 1 người tên Nguyễn Anh Sơn khác. Cách đánh giá thiệt hại ở cùng 1 hạng mục nhưng mỗi gói thầu lại khác nhau. Giai đoạn 1 với những người như bị cáo Sơn thì không bị xử lý. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo Nghị quyết 03/2020.

6. Mai Tuấn Anh: Đề nghị ghi nhận các đóng góp của bị cáo cho dự án, bởi đến nay con đường đang được khai thác vận hành và được thu phí để trả nợ Ngân hàng nước ngoài. Mức đầu tư của dự án thực tế chi phí là khoảng 25.000 tỷ đồng chứ không phải 34.000 tỷ đồng như dự toán ban đầu. Mục tiêu của dự án đều đạt, vượt. Bị cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Luật sư Hưng bào chữa cho bị cáo Tuấn Anh: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, có nhiều đóng góp cho dự án. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, nhiều bệnh tật, đã trên 60 tuổi. Đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

7. Quan điểm của Luật sư Thoa bào chữa cho các bị cáo Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới, là người lao động làm công ăn lương, tự nguyện khắc phục hậu quả, tuy chỉ là vài chục triệu đồng nhưng cũng là một số tiền đáng kể so với gia đình các bị cáo. Các bị cáo đều làm theo sự chỉ đạo của cấp trên. Gia đình các bị cáo đều có nhiều người có công với cách mạng. Các bị cáo không hưởng lợi ích. Đề nghị chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Mạnh Hùng và giảm hình phạt cho các bị cáo Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh.

Cả 4 bị cáo đều nhất trí và không bổ sung.

* Quan điểm của các bị đơn dân sự như sau:

1. Công ty Posco E&C:

- Kết luận giám định của ITSTs không đảm bảo tin cậy:

+ ITSTs không có thẩm quyền giám định; không đủ căn cứ xác định các Giám định viên đủ tiêu chuẩn giám định tư pháp về chất lượng công trình giao thông.

+ ITSTs sử dụng tiêu chuẩn ngành làm cơ sở giám định. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn ngành không còn được áp dụng từ 01/10/2019 và được chuyển đổi thành tiêu chuẩn quốc gia.

+ ITSTs sử dụng phương pháp giám định không theo thông lệ quốc tế, đó là không sử dụng kết quả đo cường độ modul đàn hồi để đánh giá chất lượng công trình. Mọi vật liệu sau khi đưa vào thi công và sử dụng đều bị thay đổi, phương pháp thí nghiệm phá hủy không thể sử dụng làm căn cứ đánh giá chất lượng đường cao tốc đã đưa vào sử dụng, theo tiêu chuẩn TCVN 13567-1 được ban hành tháng 6/2022 thì các phương pháp thí nghiệm phá hủy chỉ được thực hiện để giám định trong thời gian thi công nhưng ITSTs lại sử dụng kết quả thí nghiệm phá hủy để đánh giá chất lượng. ITSTs lấy mẫu giám định sau khoảng 2 năm từ thời điểm công trình được đưa vào khai thác là không đảm bảo khách quan, ITSTs không đưa ra căn cứ để loại bỏ các yếu tố ảnh hưởng về thời gian đối với các mẫu giám định. ITSTs sử dụng cả hai phương pháp thí nghiệm phá hủy và không phá hủy nhưng cho kết quả trái ngược nhau, phương pháp không phá hủy cho kết quả đạt yêu cầu nhưng ITSTs không sử dụng kết quả trên để đưa ra kết luận, ITSTs cũng không đưa ra tiêu chí, mức độ ưu tiên sử dụng phương pháp nào.

+ ITSTs không áp dụng đúng tiêu chuẩn TCVN 8867:2011 mà sử dụng xe có trọng tải trục sau 121kN và đường kính vệt bánh xe 35cm trong phương pháp đo Benkelman. Theo chỉ dẫn kỹ thuật 06200, chỉ số độ chặt của VTO $K \geq 97\%$, nhưng Giám định viên áp dụng chỉ số độ chặt $K \geq 98\%$. Theo TCVN 8819:2011, chỉ số độ ổn định Marshall của lớp đá dăm đen với mẫu trong phòng thí nghiệm $\geq 5,5$ kN, chỉ số áp dụng với mẫu khoan ở hiện trường $\geq 4,125$ kN nhưng Giám định viên lại áp dụng các chỉ số tương ứng là $\geq 7,0$ kN và $5,25$ kN. Từ đó cho thấy Giám định viên không áp dụng đúng tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật dẫn đến kết luận không chính xác.

+ Tần suất lấy mẫu thí nghiệm là quá thấp, ITSTs dẫn chiếu Công văn 5633 ngày 13/5/2014 của Bộ Giao thông Vận tải làm căn cứ tham khảo lấy mẫu, song Công văn 5633 là áp dụng cho trường hợp giám định trong khi thi công. ITSTs không đưa ra tiêu chí cụ thể phân chia các phân đoạn lấy mẫu thí nghiệm, có phân đoạn rất dài nhưng chỉ có 01 mẫu thí nghiệm. Kết quả thí nghiệm của ITSTs không mang tính đại diện cho toàn phân đoạn.

CC1, Lotte E&C, Posco E&C đều khẳng định đã thực hiện đúng hợp đồng với VEC. Công trình đã được nghiệm thu, khai thác đảm bảo đúng chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật. Sau khi nghiệm thu, các Nhà thầu thi công không nhận được thông báo về hư hỏng cũng như yêu cầu bảo hành. Đến nay thời hạn bảo hành đã hết.

Theo hợp đồng giữa VEC với Nhà thầu thi công, khi có tranh chấp theo hợp đồng, thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Cơ quan Trọng tài quốc tế. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp

đồng nhưng trong vụ án không có kết luận giám định về thiệt hại, bản án sơ thẩm không đưa ra các tiêu chí để xác định thiệt hại liên quan đến các hạng mục không đảm bảo chất lượng theo Kết luận của ITSTs.

Về nguyên tắc, VEC phải đưa ra các chứng cứ chứng minh yêu cầu, phải nêu rõ các khoản thiệt hại xảy ra, mức yêu cầu cụ thể. Tuy nhiên, VEC chưa làm rõ các nội dung trên.

Kết luận điều tra, Cáo trạng, bản án sơ thẩm cũng như Kết luận của ITSTs đều chỉ rõ Chủ đầu tư, TVGS, Nhà thầu thi công đều có lỗi để xảy ra chất lượng thi công công trình không đảm bảo, ngoài ra còn có lỗi của đơn vị khảo sát, đơn vị thí nghiệm. Như vậy, trách nhiệm bồi thường không chỉ của các Nhà thầu thi công, VEC cũng có lỗi nên không được bồi thường thiệt hại tương ứng với phần lỗi của mình.

Công trình hiện nay vẫn đang được khai thác nhưng VEC yêu cầu bồi thường toàn bộ giá trị vật liệu và chi phí thi công các hạng mục không đảm bảo chất lượng theo Kết luận giám định là không đảm bảo quyền lợi của các Nhà thầu thi công. Trường hợp có thiệt hại thì chỉ nên xác định là chi phí sửa chữa, khắc phục sai sót, hư hỏng để đảm bảo con đường sử dụng bình thường.

Luật sư Tài trình bày quan điểm bảo vệ cho Công ty Posco E&C đề nghị trả hồ sơ để thực hiện giám định lại hoặc giám định bổ sung, làm rõ trách nhiệm của các bên có liên quan, hoặc bác bỏ toàn bộ yêu cầu bồi thường của VEC; hoặc tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án khác. Quy kết thiệt hại hơn 71 tỷ đồng cho gói thầu A5, đến nay đã 6 năm, đường hoạt động tốt. Lỗi nhỏ của con đường là khái niệm khác với khái niệm chất lượng kém. Hư hỏng nhỏ trên mặt đường là do tác động khách quan như lũ lụt, xe quá tải, sự cố xe hỏng dầu tràn ra ngoài. Tư cách của cơ quan giám định không đảm bảo. Về bồi thường thiệt hại thì cho dù trong vụ án nào cũng phải áp dụng Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Lỗi làm thiệt hại, hư hỏng là của Chủ đầu tư, TVGS, nhà thầu nhưng bồi thường thiệt hại chỉ do nhà thầu là không phù hợp. Đề nghị chấp nhận kháng cáo hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án, làm rõ kết luận giám định và số liệu thiệt hại, trách nhiệm bồi thường.

2. Công ty Lotte E&C:

Không quy định về đo Marshall trong pháp luật, văn bản của Việt Nam. VEC có hợp với các bên bàn về đo Marshall nhưng Lotte không ký vì không có quy định về đo Marshall. Việc thi công thử có lúc không đúng thời gian do khách quan đưa lại. Trước khi bàn giao công trình thì cũng đã có kiểm tra hạng mục giám định chất lượng của KC1 và kết luận của KC1 với kết luận của ITSTs là hoàn toàn khác nhau.

Luật sư Trường trình bày quan điểm bảo vệ cho Công ty Lotte E&C: Đơn vị giám định đã lập đề cương giám định trước 1 năm tính tới thời điểm chấp thuận Phân viện giám định. Quyết định 581 vi phạm luật vì do doanh nghiệp ban hành theo nội bộ của VEC, do đó Lotte và Posco không phải thực hiện. Quyết định 581 quy định 5 bước nghiệm thu là trái Luật Xây dựng, Quyết định 581 quy định cả nghiệm thu vật liệu. Tòa án áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại nhưng lại giải quyết theo bồi thường hợp đồng.

Thiệt hại do TVGS, nhà thầu, chủ đầu tư gây ra, chỉ nhà thầu phải chịu là không công bằng. Đề nghị sửa án sơ thẩm theo kháng cáo của Lotte.

3. Công ty Giang Tô:

Thiệt hại phải căn cứ vào thực tế vật chất, đề nghị công khai báo cáo thiệt hại của VEC trong việc khắc phục con đường. VEC đang có thu lợi rất lớn từ con đường trong 6 năm nay. Làm rõ những người phải có trách nhiệm gây ra thiệt hại. Đề nghị không liên quan đến ngân hàng.

Luật sư Nghĩa trình bày quan điểm bảo vệ cho Công ty Giang Tô và Công ty Sơn Đông: Quan hệ giữa nhà thầu và chủ đầu tư là quan hệ hợp đồng kinh tế nên khi có vấn đề phát sinh thì phải giải quyết bằng trọng tài theo thỏa thuận giữa các bên ký kết. Làm rõ trách nhiệm của TVGS. Biên bản phiên tòa sơ thẩm thiếu rất nhiều so với diễn biến thực tế.

Nội dung: Nhất trí với các trình bày của đồng nghiệp về kết luận giám định, tư cách chủ thể giám định, chức năng giám định. Đề nghị giám định lại, giám định bổ sung. Về thiệt hại, con số đưa ra là không có căn cứ bởi nó không thực tế (460 tỷ đồng), nó không được cơ quan có thẩm quyền kết luận thực tế. Chủ đầu tư cũng có lỗi nhưng nhà thầu phải chịu trách nhiệm là không có căn cứ. Nhà thầu đề nghị xác định đúng trách nhiệm vì có nhiều người gây thiệt hại. Chủ đầu tư yêu cầu Ngân hàng bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho nhà thầu nhưng bảo lãnh là trong hợp đồng, thiệt hại ở đây là ngoài hợp đồng và hiện nay chủ đầu tư còn đang giữ của nhà thầu số tiền hơn 200 tỷ đồng. Do đó, không cần bảo lãnh của ngân hàng, đề nghị hủy phân dân sự hoặc chia đều nhau.

4. Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP có văn bản trình bày ý kiến đề ngày 24/6/2024, xác nhận việc CC1 không kháng cáo về mức bồi thường thiệt hại cho VEC với số tiền 47.505.162.611 đồng theo như bản án sơ thẩm đã tuyên. CC1 cam kết lộ trình khắc phục số tiền còn lại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tối đa hình phạt cho bị cáo Thuật và bị cáo Nam.

5. Tổng VEC: Kiến nghị giảm hình phạt cho các bị cáo, đặc biệt là bị cáo Tuấn Anh. Thực tế dự án chi phí là hơn 25.000 tỷ đồng. Các bên ký kết hợp đồng đều hiểu rõ hợp đồng và nhất trí ký kết, tức là khi ký hợp đồng thì các bên đều nhất trí. Thiệt hại là do cơ quan tiến hành tố tụng kết luận và VEC tôn trọng quyết định các phán quyết của cơ quan tiến hành tố tụng. Giải quyết tranh chấp hợp đồng tại trọng tài nhưng đây là vụ án hình sự chứ không phải vụ án tranh chấp hợp đồng.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; đối với việc các Giám định viên vắng mặt tại phiên tòa thấy họ đã có kết luận cụ thể và chịu trách nhiệm với kết luận của mình, việc họ vắng mặt sẽ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật là đúng.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đều không có ý thức vụ lợi, thành khẩn khai báo, là những người lao động làm công ăn lương, đoạn đường đang khai thác thu được lợi ích vật chất.

Bị cáo Thuật bị quy kết gây thiệt hại hơn 47 tỷ đồng (sơ thẩm xử 6 năm tù). CC1 khắc phục cho bị cáo và bị cáo Nam 15 tỷ đồng (cả sơ thẩm và phúc thẩm). Công ty tiếp tục khắc phục, không yêu cầu bị cáo bồi thường và có công văn xin giảm án cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo từ 6 - 9 tháng tù.

Bị cáo Nam bị quy kết gây thiệt hại hơn 15 tỷ đồng (sơ thẩm xử 04 năm tù). CC1 khắc phục cho bị cáo và bị cáo Thuật 15 tỷ đồng (cả sơ thẩm và phúc thẩm). Công ty tiếp tục khắc phục, không yêu cầu bị cáo bồi thường và có công văn xin giảm án cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo từ 6 - 9 tháng tù.

Bị cáo Vượng bị quy kết gây thiệt hại hơn 23 tỷ đồng (sơ thẩm xử 4 năm 6 tháng tù). Bị cáo nộp 50.000.000 đồng, gia đình nhiều người có công với cách mạng. Đề nghị y án.

Bị cáo Thiết bị quy kết gây thiệt hại hơn 12 tỷ đồng (sơ thẩm xử 03 năm tù). Bị cáo nộp 20.200.000 đồng án phí và khắc phục hậu quả. Đề nghị y án.

Bị cáo Anh Sơn bị quy kết gây thiệt hại hơn 68 tỷ đồng (sơ thẩm xử 06 năm tù). Bị cáo nộp 60.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí. Posco không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị y án.

Bị cáo Đoàn Ngọc Hùng bị quy kết gây thiệt hại hơn 75 tỷ đồng (sơ thẩm xử 03 năm 06 tháng tù). Bị cáo nộp 60.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí. Bác ruột bị cáo là thương binh, gia đình có công. Đề nghị y án.

Bị cáo Công bị quy kết gây thiệt hại hơn 179 tỷ đồng (sơ thẩm xử 04 năm 06 tháng tù). Gia đình bị cáo nhiều người có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh bị nhiễm chất độc màu da cam. Đề nghị y án.

Bị cáo Minh bị quy kết gây thiệt hại hơn 123 tỷ đồng (sơ thẩm xử 04 năm tù). Bố bị cáo có Huân huy chương, chưa khắc phục. Đề nghị y án.

Bị cáo Trần Mạnh Hùng bị quy kết gây thiệt hại hơn 53 tỷ đồng (sơ thẩm xử 30 tháng tù). Nộp 50.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí. Đề nghị y án.

Bị cáo Tuấn Anh bị quy kết gây thiệt hại hơn 698 tỷ đồng; bị cáo tự nguyện nộp 300.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí. Gia đình có nhiều người có công, tích cực hoạt động từ thiện, VEC xin giảm cho bị cáo. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, vai trò liên đới chịu trách nhiệm, có một số người và công ty CC1 đã nộp khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của bị đơn dân sự: Trong vụ án này, các bị đơn chỉ phải bồi thường phần đã làm sai chứ không bồi thường toàn bộ con đường là rất có

lợi cho bị đơn; đến nay con đường liên tục phải sửa chữa và đây chỉ là biện pháp khắc phục tạm thời, diễn ra trong dài lâu, không thể triệt để. Việc sửa chữa con đường cũng không thể nào làm cho con đường được đúng như thiết kế ban đầu. Bị đơn trong vụ án có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác. Đề nghị bác kháng cáo của các bị đơn dân sự.

Tháng 9/2018, khi dự án vận hành thì có nhiều hiện tượng bong tróc, lún nứt trên toàn tuyến nên VEC kết hợp với 5 nhà thầu khắc phục sửa chữa nhiều lần để đảm bảo giao thông; việc hỏng hóc của con đường không thể xử lý triệt để được mà chỉ khắc phục; việc con đường hỏng hóc là do khi thi công các nhà thầu đã sử dụng vật liệu không đảm bảo đưa vào làm vật liệu làm đường nên dẫn đến việc con đường bị hỏng

Hội đồng nghiệm thu Nhà nước đã xác định có 167 điểm hư hỏng không thể khắc phục được và đã có văn bản gửi cơ quan điều tra đề nghị điều tra làm rõ. Khối lượng các hạng mục không đủ tiêu chuẩn sẽ được nhân với đơn giá để tính ra giá trị thiệt hại. Số tiền thanh toán các hạng mục này phải buộc bị đơn trả lại (các hạng mục đúng, đủ thì không phải trả lại). Tiêu chí mặt đường từ 10 năm trở lên, con đường từ 20 năm trở lên, đây là tiêu chí cứng theo quy định đối với con đường này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn dân sự, ý kiến của các Luật sư và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I]. Về tố tụng:

Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

Về sự vắng mặt các Giám định viên tại phiên tòa: Xét thấy các Giám định viên đã được triệu tập hợp lệ, các kết luận đã rõ ràng, được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và các Giám định viên chính là người chịu trách nhiệm đối với các kết luận của mình. Do đó, việc vắng mặt các Giám định viên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu tại phiên tòa.

[II]. Về nội dung:

[1]. Về tội danh, khung hình phạt:

Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là công trình trọng điểm quốc gia, có chi phí đầu tư 34.516 tỷ đồng và đã được Chính phủ phê duyệt. Dự án do VEC làm chủ đầu tư, có chiều dài toàn tuyến 139,204 km, được chia làm 2 giai đoạn.

- Giai đoạn 1 chiều dài tuyến đường 65km, từ thành phố Đà Nẵng đến thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, gồm 08 gói thầu (07 gói thầu thi công đường, 01 gói thầu thi công cầu);

- Giai đoạn 2 (đoạn WB) chiều dài tuyến đường 74,204 km, từ thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, gồm 05 gói thầu từ A1-A5. Dự án khởi công ngày 19/5/2013, đưa vào khai thác sử dụng tuyến đường thuộc giai đoạn 1 ngày 01/8/2017; đưa vào khai thác sử dụng tuyến đường thuộc giai đoạn 2 ngày 02/9/2018.

- VEC là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, tiền thân là Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, được chuyển đổi theo Quyết định số 1666/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2010 của Bộ GTVT. Chức năng, nhiệm vụ của VEC là đầu tư xây dựng và khai thác các tuyến đường bộ cao tốc do Chính phủ và Bộ GTVT giao.

Ngày 01/10/2014, VEC ban hành Quyết định số 588/QĐ-VEC-HĐTV thành lập Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; ngày 30/10/2014, Hội đồng thành viên VEC có Quyết định số 678/QĐ-VEC-HĐTV ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA, Ban QLDA là đại diện VEC trực tiếp quản lý và điều hành thực hiện dự án, quản lý giám sát các nhà thầu xây lắp, tư vấn giám sát, tư vấn khác để thực hiện dự án đúng hồ sơ thiết kế, đúng giá hợp đồng được duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ hợp đồng; thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; kiểm tra hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh, bổ sung, hồ sơ nghiệm thu thanh toán; quyết toán các hạng mục xây lắp của các nhà thầu, tư vấn giám sát trước khi trình Chủ đầu tư.

Theo Quyết định 2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 và Quyết định 4844/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2014 của Bộ GTVT, giai đoạn 2 dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi có chiều dài từ Km65 đến Km139+204, từ thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có 05 gói thầu chính từ A1 - A5, do CDM Smith Inc tư vấn giám sát thi công. Gói thầu A1 do Liên danh CC1 - Lotte E&C thi công; gói thầu A2 do Shandong Luquao Group, Ltd thi công; gói thầu A3 do Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd thi công; gói thầu A4 do Lotte E&C; gói thầu A5 do Posco E&C thi công.

Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là đường cao tốc loại A, tốc độ 120km/h, thời gian tính toán dự báo giao thông là ≥ 20 năm kể từ năm đầu tiên đưa đường vào sử dụng, trong đó thời hạn tính toán cho mặt đường là ≥ 10 năm. Tuy nhiên, khi mới đưa vào vận hành khai thác, trên toàn tuyến đã xuất hiện rất nhiều điểm hư hỏng trên mặt đường bê tông nhựa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành khai thác, an toàn khi tham gia giao thông, gây bức xúc trong dư luận.

Kết quả điều tra tuyến đường thuộc giai đoạn 1 của dự án, xác định: Các đối tượng thuộc các đơn vị Chủ đầu tư dự án, Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đã có hành vi vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng và vi phạm quy định về xây dựng dẫn đến chất lượng thi công công trình không đảm

bảo, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 811.862.250.474 đồng; 36 đối tượng phạm tội đã được truy tố, xét xử tại giai đoạn 1 của vụ án.

Kết quả kiểm tra hiện trường thi công của HĐNTNN các công trình xây dựng:

- Từ năm 2015 đến năm 2018 HĐNTNN các công trình xây dựng và các cơ quan trực thuộc đã kiểm tra hiện trường thi công và xác định nhiều thiếu sót, vi phạm trong quá trình thi công, không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế, cụ thể:

+ Đối với các lớp đất nền K95, K98: Máy móc để lu lèn và vật liệu thi công không đảm bảo. Nền đường đắp đất lẫn nhiều đá nhưng chưa được loại bỏ, chưa đảm bảo thi công theo lớp, chưa kiểm soát được độ ẩm, chỉ số trương nở; sử dụng nhiều loại đất đắp (đất lẫn hữu cơ, đá mồi côi, đất phong hóa) không phù hợp với quy định về thành phần hạt và chỉ số dẻo theo Tiêu chuẩn AASHTO M145-82.

Đối với nền đường đào: Vật liệu không đảm bảo, lẫn nhiều đá nhưng chưa được loại bỏ, không đáp ứng yêu cầu thiết kế.

+ Đối với các lớp cấp phối đá dăm: Vật liệu thi công lớp cấp phối đá dăm loại II không phù hợp, hàm lượng thoi dẹt lớn, kích thước vượt yêu cầu, khi rải thử xuất hiện phân tầng vật liệu; thi công lè đất trước khi thi công lớp cấp phối đá dăm là không phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; việc rải lớp cấp phối đá dăm chưa đồng bộ. Có hiện tượng nứt dọc, nứt ngang đối với lớp đá dăm gia cố xi măng và lớp cấp phối đá dăm loại II. Kiểm tra kết quả đo IRI trên một số đoạn tuyến không đạt yêu cầu.

- Các cơ quan chuyên môn của HĐNTNN tiến hành kiểm định chất lượng và có văn bản gửi Chủ đầu tư về kết quả kiểm định chất lượng thi công các lớp vật liệu đoạn WB và chất lượng cốt liệu, nhựa đường đối với lớp bê tông nhựa các gói thầu kết quả chưa đảm bảo, cụ thể:

+ Gói thầu A1: Một số phân đoạn lớp bê tông nhựa hạt trung, lớp bê tông nhựa hạt mịn có độ chặt và độ rỗng dư không đạt yêu cầu kỹ thuật;

+ Gói thầu A2: Tại một số phân đoạn: Lớp đất đắp K98 có độ chặt và thành phần hạt cỡ sàng không đạt yêu cầu; các lớp cấp phối đá dăm có thành phần hạt, độ chặt không đạt yêu cầu; lớp đá dăm gia cố xi măng, đá dăm gia cố nhựa chiều dày không đạt yêu cầu; lớp bê tông nhựa hạt trung có chiều dày và độ chặt không đạt yêu cầu.

+ Gói thầu A3: Tại một số phân đoạn: Lớp đất đắp K98 chỉ số CBR không đạt; Các lớp cấp phối đá dăm loại I và loại II có thành phần hạt cỡ sàng không đạt yêu cầu.

+ Gói thầu A4: Tại một số phân đoạn: Lớp cấp phối đá dăm loại II, loại I không đạt yêu cầu về thành phần hạt cỡ sàng và chiều dày lớp vật liệu. Vật liệu sản xuất bê tông nhựa hạt trung không đạt yêu cầu; lớp bê tông nhựa hạt mịn không đạt về chiều dày.

+ Gói thầu A5: Tại một số phân đoạn: Lớp đất đắp K98 không đạt về độ chặt. Lớp cấp phối đá dăm loại II, loại I không đạt về thành phần hạt cỡ sàng và chiều dày lớp vật liệu.

Thực hiện Quyết định trung cấp giám định của cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; ngày 24/12/2021, Phân Viện Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải phía Nam - Bộ GTVT (ITSTs) có các Kết luận giám định tư pháp về chất lượng công trình xây dựng (số 245 đối với Gói thầu A1, số 262 đối với Gói thầu A2, số 269 đối với Gói thầu A3, số 279 đối với Gói thầu A4, số 281 đối với Gói thầu A5). Cụ thể như sau:

- **Gói thầu A1:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km65+500 ÷ Km66+260, Km67+200 ÷ Km67+708, Km70+360 ÷ Km70+720, ÷ Km72+500, Km73+200 ÷ Km75+132 và Km78+740 ÷ Km79+760; lớp bê tông nhựa hạt mịn ở phân đoạn Km79+760 ÷ Km81+150; lớp bê tông nhựa hạt trung ở phân đoạn Km77+934 ÷ Km78+740 và Km79+760 ÷ Km81+150; lớp đá dăm gia cố nhựa ở phân đoạn Km77+934 ÷ Km78+740 và Km79+760 ÷ Km81+150 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A2:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km83+066,80 ÷ Km85+736,95, Km85+764,05 ÷ Km86+768, Km87+693, Km89+660 ÷ Km91+129,45, Km92+554,55 ÷ Km99+500; lớp bê tông nhựa hạt trung, lớp đá dăm gia cố nhựa tại phân đoạn Km92+554,55 ÷ Km99+500; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km83+066,80 ÷ Km85+736,95, Km92+554,55 ÷ Km99+500; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km83+066,80 ÷ Km85+736,95, Km86+768 ÷ Km87+693,45, Km89+660 ÷ Km91+129,45; lớp đất nền K98 tại phân đoạn Km86+768 ÷ Km87+693,45; lớp bê tông nhựa hạt mịn (phải tuyến), lớp bê tông nhựa hạt trung, lớp cấp phối đá dăm loại I, lớp cấp phối đá dăm loại II (phải tuyến) tại Trạm dừng nghỉ Km96 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A3:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km104+710, Km105+500 ÷ Km107+276,15, ÷ Km108+763,75, Km110+100; lớp bê tông nhựa hạt mịn tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km104+710, Km105+200, Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km104+710 ÷ Km105+200, Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75, ÷ Km110+100; lớp đá dăm gia cố xi măng tại phân đoạn Km102+420 ÷ Km104+710; lớp đá dăm gia cố nhựa tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420; Km104+710 ÷ Km105+200; Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km107+276,15 ÷ Km108+763,75, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km105+500 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100; lớp đất nền K98 tại các phân đoạn Km100+440 ÷ Km102+420, Km104+710 ÷ Km107+276,15, Km108+763,75 ÷ Km110+100 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A4:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km116+029,45 ÷ Km118+033,45, Km124+175,32 ÷ Km124+700,00; lớp bê tông nhựa hạt mịn tại phân đoạn Km124+175,32 ÷ Km124+700; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km116+029,45 ÷ Km118+033,45, Km118+066,55 ÷ Km123+686,45; lớp đá dăm gia cố nhựa tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km116+029,45 ÷ Km118+033,45, Km123+713,55 ÷ Km124+068,15; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km111+800, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km118+066,55 ÷ Km123+686,45, Km123+713,55 ÷ Km124+068,15; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km110+100 ÷ Km111+100, Km111+800, Km112+780 ÷ Km115+973,55, Km118+066,55 ÷ Km123+686,45, Km123+713,55 ÷ Km124+068,15 đều không đảm bảo chất lượng.

- **Gói thầu A5:** Chất lượng lớp bê tông nhựa tạo nhám tại các phân đoạn Km124+700 ÷ Km124+884, Km124+912 ÷ Km124+988, Km125+747 ÷ Km126+542, Km127+221 ÷ Km127+440, Km128+632 ÷ Km129+415, Km129+585 ÷ Km130+156, Km130+190 ÷ Km131+500; lớp bê tông nhựa hạt mịn tại các phân đoạn Km127+908 ÷ Km128+605, Km128+632 ÷ Km129+415, Km130+190 ÷ Km131+500; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km124+700 ÷ Km124+884, Km125+747 ÷ Km126+542, Km128+632 ÷ Km129+415, Km129+585 ÷ Km130+156; lớp đá dăm gia cố xi măng tại các phân đoạn Km124+700 ÷ Km124+884, Km128+632 ÷ Km129+415, Km129+585 ÷ Km130+156 đều không đảm bảo chất lượng. Tại đoạn đường nối, chất lượng lớp bê tông nhựa hạt mịn tại các phân đoạn Km131+500 ÷ Km132+599, Km132+647 ÷ Km134+690, Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp bê tông nhựa hạt trung tại các phân đoạn Km131+500 ÷ Km132+599, Km132+647 ÷ Km134+690, Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp cấp phối đá dăm loại I tại các phân đoạn Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp cấp phối đá dăm loại II tại các phân đoạn Km132+647 ÷ Km134+690, Km135+014 ÷ Km138+263, Km138+304 ÷ Km139+204; lớp đất nền K98 đoạn Km135+014 ÷ Km138+263 đều không đảm bảo chất lượng.

Tổng công ty VEC đã nghiệm thu, thanh toán cho các Nhà thầu tổng số tiền **460.493.227.678** đồng đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng của các gói thầu, cụ thể:

- Gói thầu A1 là 47.505.162.611 đồng;
- Gói thầu A2 là 129.172.442.713 đồng;
- Gói thầu A3 là 85.459.261.047 đồng;
- Gói thầu A4 là 127.070.924.279 đồng;
- Gói thầu A5 là 71.285.437.028 đồng.

Đề xảy ra hậu quả thiệt hại nêu trên, các bị cáo và các đối tượng liên quan đã tổ chức thi công, nghiệm thu công trình xây dựng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế của dự án. Cụ thể như sau:

1.1. Hành vi của các bị cáo thuộc Chủ đầu tư:

Trong các quyết định phân công của VEC, Nguyễn Mạnh Hùng Phó Tổng giám đốc VEC, trực tiếp phụ trách dự án, Chủ tịch HĐNTCS từ ngày 15/01/2015 đến ngày 25/4/2017 và từ ngày 18/01/2018 đến ngày 22/6/2018; Lê Quang Hào, Phó Tổng giám đốc VEC, trực tiếp phụ trách dự án, Chủ tịch HĐNTCS từ ngày 25/4/2017 đến ngày 18/01/2018 và từ ngày 15/10/2018 đến ngày 12/5/2020; Trần Văn Tâm, Tổng giám đốc VEC, Chủ tịch HĐNTCS từ ngày 22/6/2018 đến ngày 15/10/2018. Theo đó, người được giao phụ trách trực tiếp dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi phải đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các quy định hiện hành; giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến dự án; phụ trách công tác kiểm soát trình phê duyệt các nội dung liên quan đến hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán của dự án phụ trách, phụ trách Ban Quản lý dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

Theo Quyết định 581 thì HĐNTCS dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi phải thực hiện: Nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công tổng thể nền đường chuyên giai đoạn thi công tiếp theo; Nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công tổng thể mặt đường chuyên giai đoạn thi công tiếp theo và Nghiệm thu hoàn thành công trình gói thầu đưa vào sử dụng; Chủ đầu tư chủ trì tổ chức nghiệm thu kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, hoàn thành hạng mục công trình xây dựng, nghiệm thu công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng; Chỉ được phép đưa bộ phận công trình, hạng mục công trình hoặc công trình đã xây dựng xong vào sử dụng sau khi đã tiến hành công tác nghiệm thu theo quy định này; Chỉ được nghiệm thu bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình hoàn thành phù hợp với thiết kế được duyệt, tuân theo những yêu cầu của hướng dẫn này và các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu kỹ thuật chuyên môn liên quan hiện hành.

Điều 30 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định "Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng công trình, Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công xây dựng thỏa thuận về việc nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc một bộ phận công trình xây dựng trong các trường hợp sau: (a) Khi kết thúc một giai đoạn thi công hoặc một bộ phận công trình cần phải thực hiện kiểm tra, nghiệm thu để đánh giá chất lượng trước khi chuyển sang giai đoạn thi công tiếp theo; (b) Khi kết thúc một gói thầu xây dựng. Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công xây dựng có liên quan thỏa thuận về thời điểm nghiệm thu, trình tự và nội dung nghiệm thu, thành phần tham gia nghiệm thu; kết quả nghiệm thu được lập thành biên bản".

Tuy nhiên, HĐNTCS dự án đã không nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công sau khi thi công xong lớp đất nền K98 và lớp bê tông nhựa tạo nhám của các gói thầu để đánh giá chất lượng hạng các mục công trình xây dựng của

các gói thầu mà tổ chức ngay việc nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng vào ngày 23/7/2018. Ngày 17/7/2018, khi HĐNTCS chưa họp, đánh giá chất lượng công trình xây dựng các gói thầu, Trần Văn Tám đã thay mặt VEC ký Văn bản số 1928/BC-VEC báo cáo HĐNTNN các công trình xây dựng, đánh giá chất lượng công trình xây dựng các gói thầu thuộc giai đoạn 2 dự án đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án.

Việc không tổ chức nghiệm thu cơ sở và buông lỏng trong công tác chỉ đạo điều hành thi công và nghiệm thu của HĐNTCS đã dẫn đến không phát hiện được nhiều đoạn thi công tại các gói thầu, nhà thầu thi công và các đơn vị liên quan đã không thực hiện, thực hiện không đúng các yêu cầu, quy định của dự án. Các vi phạm như sau:

- Không thực hiện đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu hoàn thành để đánh giá khả năng chịu lực, kiểm soát chất lượng từng lớp vật liệu, đã vi phạm Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN211-06 và Tài liệu thiết kế kỹ thuật được Bộ GTVT phê duyệt cho dự án.

- Việc chấp thuận vật liệu nguồn để thi công:

- + Gói thầu A1: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn vật liệu mỏ đá đồi, nhưng mỏ đá vẫn dùng để thi công lớp đá dăm gia cố nhựa tại Km76+100 - Km76+360 và Km76+580 - Km77+100 (hồ sơ do Nhà thầu thi công và TVGS đệ trình ngày 17/5/2017). Ngày 22/5/2017 và ngày 22/4/2018, Ban QLDA ký văn bản gửi TVGS và Liên danh nhà thầu phê duyệt phụ gia nhựa đường và chấp thuận theo đề xuất của Nhà thầu thi công sử dụng nguồn vật liệu của các Gói thầu A5 và A2 để thi công lớp bê tông nhựa tại Gói thầu A1.

- + Gói thầu A2: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn vật liệu mỏ đá Vinaconex 25, mỏ đá Lê Ba, mỏ đá An Thịnh để thi công các lớp cấp phối đá dăm theo hồ sơ đệ trình của Nhà thầu và TVGS trong các ngày 10/5/2018, 22/3/2018, 24/10/2017, 10/5/2018 và ngày 22/3/2018; Hồ sơ đệ trình của Nhà thầu và TVGS ngày 25/4/2016 về vật liệu nhựa đường để thi công lớp bê tông nhựa, nhưng không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA; Không có đệ trình của Nhà thầu và TVGS về nguồn nhựa đường để thi công lớp bê tông nhựa, nhưng lại có văn bản chấp thuận của Ban QLDA ngày 13/10/2016. Nhà thầu sử dụng mỏ đá An Thịnh được thi công cho Gói thầu A4 để thi công tại gói thầu của mình và không được Ban QLDA chấp thuận.

- + Gói thầu A3: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn mỏ đất số 10 - Phước Lợi, mỏ đất số 13 - Tân Ốc Đảo, mỏ đất số 21 - An Phú Vinh sử dụng thi công lớp nền đường K98 theo hồ sơ đệ trình của Nhà thầu và TVGS ngày 16/12/2015 và ngày 01/4/2017. Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn vật liệu mỏ đá Thượng Hòa sử dụng để thi công lớp cấp phối đá dăm loại II theo hồ sơ đệ trình ngày 19/02/2016 của Nhà thầu và TVGS. Không có văn bản đệ trình của nhà thầu về nguồn vật liệu nhựa đường Shell-Singapore-ICT sử dụng để thi công các lớp bê tông nhựa nhưng có văn bản chấp thuận của Ban QLDA do Nguyễn Tiên Thành ký ngày 23/5/2018; mặt khác, nhựa đường này dùng cho các Gói thầu số 2, 6, A1, A2 của dự án

theo đề xuất của TVGS. Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn vật liệu mỏ đá An Thịnh để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám và Nhà thầu dùng mỏ đá này đã được phê duyệt cho Gói thầu A4. Không có văn bản đề trình của Nhà thầu về nguồn vật liệu nhựa đường Polyme PMB-ICT sử dụng để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám, nhưng có văn bản chấp thuận của Ban QLDA do Nguyễn Tiên Thành ký ngày 23/5/2018 (nguồn nhựa của Gói thầu 2, 6, A1, A2 theo đề xuất của TVGS).

+ Gói thầu A4: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn mỏ đất Gò Gáo, mỏ đất Đồng Sắt, mỏ đất điều phối dọc tuyến tại đường ngang Km67+400-Km67+750 và Km112+200; Km111+100-Km111+500 sử dụng cho đắp nền đường K98 theo hồ sơ đề trình Nhà thầu và TVGS ngày 11/5/2016, ngày 30/11/2015, 10/10/2015 và ngày 14/5/2016. Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn vật liệu nhựa đường Polyme PMB-I do Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex cung cấp; nhựa đường Polyme PMB-III do BMT cung cấp để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám theo hồ sơ đề trình ngày 29/4/2017 và ngày 22/7/2017 của Nhà thầu và TVGS.

+ Gói thầu A5: Không có văn bản chấp thuận của Ban QLDA về nguồn vật liệu mỏ đá An Thịnh để thi công lớp bê tông nhựa tạo nhám, Nhà thầu sử dụng nguồn vật liệu được phê duyệt tại Gói thầu A4 theo đề xuất của TVGS ngày 07/02/2018.

- Công tác thiết kế cấp phối và thi công thử:

+ Gói thầu A1: Ngày 25/4/2018, Nhà thầu thi công thử lớp bê tông nhựa tạo nhám tại lý trình Km70+400 - Km70+600 (trái tuyến) nhưng không có báo cáo thi công thử và chấp thuận báo cáo thi công thử của TVGS. Nhà thầu chưa thi công thử trên hiện trường theo quy định đối với lớp đá dăm gia cố nhựa, lớp bê tông nhựa hạt trung, lớp bê tông nhựa hạt mịn.

+ Gói thầu A2: Ngày 23/3/2017, TVGS mới chấp thuận công thức thiết kế hỗn hợp, nhưng ngày 19/3/2017, Nhà thầu đã thi công thử lớp đá dăm gia cố nhựa tại lý trình Km95+300 - Km95+380 (trái tuyến). Ngày 04/4/2017, TVGS mới chấp thuận công thức thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa, nhưng ngày 22/02/2017, Nhà thầu đã thi công thử tại lý trình Km83+835 - Km84+000 (phải tuyến) đối với lớp bê tông nhựa hạt trung.

+ Gói thầu A3: Lớp đá dăm gia cố nhựa. Ngày 16/5/2017, TVGS mới chấp thuận công thức thiết kế hỗn hợp, nhưng ngày 08/01/2017, Nhà thầu đã thi công thử tại lý trình Km105+880 - Km106+060 (phải tuyến). Lớp bê tông nhựa hạt trung, bê tông nhựa tạo nhám: Nhà thầu sử dụng công thức phối trộn hỗn hợp vật liệu của gói thầu khác (A5, A7) để sử dụng. Lớp đá dăm gia cố nhựa, lớp bê tông nhựa hạt trung, bê tông nhựa hạt mịn, bê tông nhựa tạo nhám: Nhà thầu sử dụng công thức trộn, báo cáo thi công thử đã được TVGS chấp thuận của Gói thầu A2, A4, A5 để thi công cho Gói thầu A3.

+ Gói thầu A4: Lớp bê tông nhựa hạt trung: Ngày 21/10/2016, Tư vấn giám sát mới chấp thuận công thức thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa nhưng ngày 20/10/2016, Nhà thầu đã thi công thử tại lý trình Km121+900-Km122+020 (bên phải tuyến).

+ Gói thầu A5: Các lớp bê tông nhựa: Nhà thầu sử dụng công thức phối trộn được TVGS chấp thuận của Gói thầu A4 cho Gói thầu A5. Lớp bê tông tạo nhám không có báo cáo thi công thử.

- Công tác nghiệm thu hoàn thành chuyên giai đoạn thi công tiếp theo (nền đường, móng đường) không có đại diện Chủ đầu tư tham gia nghiệm thu, cụ thể: Tại Gói thầu A1 có 25/54 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp đất nền K98; 09/61 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp cấp phối đá dăm loại I; 09/49 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp đá dăm gia cố xi măng; 09/42 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp đá dăm gia cố nhựa. Tại Gói thầu A2: 33/104 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp đất nền K98; 47/68 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp đá dăm gia cố nhựa; 38/46 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp đá dăm gia cố xi măng. Tại Gói thầu A4: Có 5/33 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn lớp cấp phối đá dăm loại I.

- Đặc biệt, đối với các lớp có sử dụng vật liệu đá, ngày 18/5/2016, Bộ GTVT đã có Văn bản số 1328/CQLCLĐ-ĐB2 gửi Chủ đầu tư, cảnh báo về chất lượng kém đối với nguồn vật liệu đá của các mỏ đá tại khu vực TP Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, lãnh đạo VEC không có phương án chỉ đạo, biện pháp cụ thể để xử lý quyết liệt; không rà soát, kiểm tra đánh giá, loại bỏ vật liệu không đảm bảo chất lượng ra khỏi dự án, nên một số gói thầu đều sử dụng đá tại các mỏ này làm vật liệu sản xuất các lớp cấp phối đá dăm và bê tông nhựa nên dẫn đến hậu quả chiều dày của các lớp bê tông nhựa tạo nhám thu thập tại hiện trường rất nhiều vị trí không đảm bảo quy định; độ rỗng dư, hàm lượng nhựa, hệ số thấm không đạt yêu cầu quy định; Lớp bê tông nhựa hạt mịn C12.5, lớp bê tông nhựa hạt trung C19 thiếu chiều dày bình quân, độ rỗng dư dao động rất lớn; Các lớp bê tông nhựa và đá dăm gia cố nhựa có hiện tượng bong tróc cốt liệu, lớp cấp phối đá dăm loại I và loại II tại các gói thầu có độ mài mòn, chỉ số dẻo không đạt yêu cầu; Cường độ chịu tải của mặt đường không đảm bảo quy định, nhiều vị trí đo trên tuyến có hệ số rất thấp, không đạt yêu cầu quy định v.v.

Kết luận giám định tư pháp của ITSTs: kết luận có nhiều lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng làm giảm khả năng chịu tải, gây hư hỏng khi vận hành khai thác. Kết quả tranh tụng xác định trách nhiệm đối với các bị cáo như sau:

1.2. Hành vi của các bị cáo thuộc Nhà thầu thi công:

Để tổ chức thi công các hạng mục công trình, VEC đã ký 05 Hợp đồng xây lắp với đại diện các Nhà thầu thi công:

- Hợp đồng số 47/HĐXD-VEC/2014, ngày 19/6/2014, thi công Gói thầu A1 từ Km65+000 - Km81+150 với Liên danh các nhà thầu gồm Tổng công ty xây dựng số 1 và Lotte E&C.

- Hợp đồng số 49/HĐXD-VEC/2014, ngày 27/6/2014, thi công Gói thầu A2 từ Km81+150 - Km99+500 với Nhà thầu Shandong Luquao Group., Ltd.

- Hợp đồng số 48/HĐXD-VEC/2014, ngày 25/6/2014, thi công Gói thầu A3 từ Km99+500 - Km110+100 với Nhà thầu Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd.

- Hợp đồng số 40/HĐXD-VEC/2013, ngày 08/11/2013, thi công Gói thầu A4 từ Km110+100-Km124+700 với Nhà thầu Lotte E&C.

- Hợp đồng số 52/HĐXD-VEC/2014, ngày 16/7/2014 thi công Gói thầu A5 từ Km124+700 - 139+204 với Nhà thầu Posco E&C.

Nội dung các Hợp đồng xây lắp và phụ lục kèm theo (Kế hoạch quản lý chất lượng) quy định: *Nhà thầu chỉ định đại diện làm Giám đốc điều hành dự án thay mặt Nhà thầu điều hành công việc theo hợp đồng đảm bảo chất lượng; Tư vấn giám sát có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào, yêu cầu Nhà thầu thi công đi dờn khỏi công trường và thay thế bất kỳ thiết bị hoặc vật liệu nào không đúng; gỡ bỏ và làm lại bất kỳ công việc nào khác mà không theo đúng Hợp đồng... Nếu Nhà thầu không làm theo yêu cầu này, Chủ đầu tư sẽ được quyền thuê và trả tiền cho người khác thực hiện công việc..*

Kế hoạch quản lý chất lượng (được TVGS chấp thuận) quy định:

Giám đốc điều hành dự án: *Có trách nhiệm quản lý dự án về chất lượng bảo gồm các kế hoạch kiểm soát chất lượng dự án và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật, số hiệu và các tiêu chuẩn từ một phần của hợp đồng; Lựa chọn các nhà thầu phụ và nhà cung cấp đáp ứng các yêu cầu quản lý chất lượng cụ thể; Ngăn chặn các công việc không phù hợp với yêu cầu và tiến hành công việc khi biện pháp giải quyết được xác nhận; Phối hợp với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát trong các vấn đề liên quan đến việc quản lý dự án cũng như chất lượng.*

Giám đốc Quản lý chất lượng dự án: *Là người chịu trách nhiệm quản lý tổng thể đội ngũ quản lý chất lượng và có quyền tác động đến tất cả các vấn đề về quản lý chất lượng của Nhà thầu bao gồm trách nhiệm và quyền tạm dừng thi công các công việc mà không tuân theo hợp đồng và có quyền dỡ bỏ bất cứ hoặc tất cả những hạng mục đã thi công không phù hợp do Nhà thầu/hoặc thầu phụ/hoặc một nhóm người thực hiện trong dự án. Giám đốc Quản lý chất lượng có mặt trên công trường tại mọi thời điểm trong suốt quá trình thi công và được Nhà thầu tuyển dụng. Giám đốc Quản lý chất lượng có quyền hạn và vị trí ngang với Giám đốc dự án của Nhà thầu.*

Thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu thi công đã bố trí nhân sự, thành lập các Văn phòng Ban điều hành gói thầu tại hiện trường, bổ nhiệm Giám đốc Ban điều hành, Giám đốc quản lý chất lượng, cán bộ chuyên môn kỹ thuật các bộ phận liên quan để thi công dự án. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các bị cáo tại các Nhà thầu đã có các vi phạm, cụ thể:

1.2.1. Bị cáo Nguyễn Văn Thuật - Giám đốc Ban điều hành liên danh Gói thầu A1 từ 20/10/2016 đến hết thi công giai đoạn 2 dự án, là Ủy viên HĐNTCS, đã vi phạm:

Cùng TVGS đệ trình văn bản đến Ban QLDA cho sử dụng mỏ đá đồi để thi công lớp đá dăm gia cố nhựa nhưng không được chấp thuận; tuy nhiên, Nhà

thầu vẫn sử dụng đá này để thi công. Đối với việc thi công các lớp bê tông nhựa hạt trung và hạt mịn, Nguyễn Văn Thuật đã đề xuất sử dụng vật liệu nguồn của Gói thầu A5 để thi công cho Gói thầu A1 và được chấp thuận. Đối với lớp bê tông nhựa tạo nhám, Nguyễn Văn Thuật đề xuất sử dụng vật liệu nguồn thi công tại Gói thầu A2 để thi công cho Gói thầu A1 và được chấp thuận. Đại diện Nhà thầu thi công đã ký 28 Biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn thi công lớp đá dăm gia cố nhựa cùng 262 tài liệu chi tiết liên quan đến việc nghiệm thu; 747 tài liệu liên quan đến công tác thi công và nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung; 68 tài liệu liên quan đến công tác thi công và nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn; 917 tài liệu liên quan đến việc thi công và nghiệm thu chất bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu. Là Ủy viên HĐNTCS ký Biên bản nghiệm thu cơ sở nhưng không nghiệm thu chuyên bước thi công.

VEC đã thanh toán đối với các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Văn Thuật giữ chức vụ là **47.505.162.611** đồng.

1.2.2. Bị cáo Nguyễn Thiên Nam - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A1 từ ngày 11/9/2014 đến hết giai đoạn 2 dự án, có các vi phạm:

Đề Nhà thầu sử dụng nguồn vật liệu đá không được ban QLDA phê duyệt; sử dụng vật liệu của các gói thầu khác (A2 và A5) để thi công. Đại diện Nhà thầu thi công nghiệm thu 60 tài liệu liên quan đến thi công và nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 04 tài liệu liên quan đến thi công và nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu.

VEC đã thanh toán cho các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Thiên Nam giữ chức vụ là **15.120.883.203** đồng.

1.2.3. Bị cáo Đỗ Quốc Vượng - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A4 từ tháng 9/2015 đến ngày 07/11/2016, có các vi phạm:

Đại diện Nhà thầu nghiệm thu 970 tài liệu liên quan đến việc nghiệm thu lớp đất nền K98; 2.590 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 2.153 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 408 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 229 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu.

VEC đã thanh toán đối với các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Đỗ Quốc Vượng được giao phụ trách là **53.503.360.918** đồng.

1.2.4. Bị cáo Đỗ Việt Thiết - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A4 từ ngày 17/4/2017 đến ngày 30/10/2020; có các vi phạm:

Đại diện Nhà thầu thi công nghiệm thu 318 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 423 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 427 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 226 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung; 241 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn; 970 tài liệu liên quan

đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu.

VEC đã thanh toán đối với các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Đỗ Việt Thiết được giao phụ trách là 12.788.045.242 đồng.

1.2.5. Bị cáo Nguyễn Anh Sơn - Giám đốc Quản lý chất lượng Gói thầu A5 từ ngày 28/11/2014 đến kết thúc thi công, có các vi phạm:

Đại diện Nhà thầu thi công nghiệm thu 641 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98; 1.270 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 2.426 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 398 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng; 1.532 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung; 937 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn; 322 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu.

VEC đã thanh toán cho các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Anh Sơn được giao phụ trách là 68.897.668.908 đồng.

1.3. Hành vi của các bị cáo thuộc TVGS:

Hợp đồng số 42/HĐTV-VEC/2013, ngày 21/11/2013 được ký giữa VEC với CDM Smith Inc - Mỹ, quy định về quyền hạn, trách nhiệm của TVGS tại các gói thầu dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi như sau:

- *Việc giám sát bao gồm: quản lý các hợp đồng xây dựng; giám sát chất lượng công trình; kiểm soát khối lượng thực hiện. Phạm vi: rà soát, xác minh thiết kế chi tiết; kiểm tra định kỳ về chất lượng của việc xây dựng đường cao tốc và giám sát thi công xây dựng công trình; theo dõi và đánh giá tổng thể dự án. TVGS quản lý các hợp đồng xây dựng và đảm bảo các điều khoản hợp đồng, bao gồm các vấn đề liên quan đến chất lượng, khối lượng công việc đều phải đảm bảo đạt yêu cầu và chính xác; đưa ra các phương pháp đo lường cần thiết và kiểm soát chất lượng công trình; phối hợp với tất cả các bên liên quan để điều chỉnh thiết kế nếu cần thiết cho việc thực hiện tốt các Hợp đồng xây dựng. TVGS chấp nhận và/hoặc phê duyệt cho công tác kỹ thuật xây dựng và vật liệu của nhà thầu; theo dõi, thăm tra và phê duyệt việc bố trí chuẩn bị công trường của Nhà thầu; trang thiết bị nhập khẩu bởi các Nhà thầu; đề xuất Nhà thầu phụ với Ban QLDA, kế hoạch quản lý chất lượng của Nhà thầu. Giám sát công trình: TVGS có nhiệm vụ đánh giá tài liệu thiết kế chi tiết; rà soát quá trình thi công (công nghệ và chất lượng) để kiểm tra xem các công tác thi công phù hợp với các chi tiết kỹ thuật và bản vẽ; kiểm tra việc triển khai công trường của Nhà thầu; kiểm tra và phê duyệt Phòng thí nghiệm của Nhà thầu để thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu và các công tác đã hoàn thành, ra quyết định loại bỏ các công việc không đúng hoặc không đạt tiêu chuẩn theo các quy định kỹ thuật có hiệu lực tại Việt Nam cho việc giám sát của công trình; kiểm soát nguyên vật liệu đưa vào công trình; ghi chép công việc hàng ngày và các sự kiện trên công trường và khối lượng để thanh toán; xem xét và phê duyệt kế hoạch đảm bảo chất lượng của các nhà thầu và kiểm tra việc Nhà thầu thực hiện phù hợp với chi tiết kỹ thuật. Đặc biệt, TVGS có nhiệm vụ xác*

minh tất cả các thí nghiệm trong Phòng thí nghiệm được mô tả, về loại hình và tần số, được thực hiện bởi Phòng thí nghiệm của Nhà thầu. TVGS có trách nhiệm kiểm tra chất lượng các thí nghiệm này bằng cách tiến hành thử nghiệm riêng biệt (kiểm tra pháp lý) để xác minh những kết quả thí nghiệm của Nhà thầu.

- **Kỹ sư vật liệu:** Đảm bảo quản lý dịch vụ của TVGS, đặc biệt là các yếu tố đầu vào trong lĩnh vực địa chất và vật liệu; Giám sát công trình đoạn từ Km 65+000 - Km 139+204; Đảm bảo các nhiệm vụ liên quan về địa chất/vật liệu được giao được thực hiện một cách chính xác trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ của TVGS; Chấp nhận và/hoặc phê duyệt liên quan đến vấn đề kỹ thuật xây dựng và vật liệu của Nhà thầu; Thực hiện hiệu quả các hoạt động giám sát thi công các công trình.

Để thực hiện Hợp đồng, TVGS đã bố trí nhân sự, thành lập các Văn phòng TVGS tại hiện trường, bổ nhiệm Giám đốc dự án/Tư vấn trưởng, Kỹ sư thường trú, Kỹ sư vật liệu, cán bộ chuyên môn kỹ thuật các bộ phận liên quan để tổ chức giám sát thi công dự án. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, các bị cáo thuộc TVGS các gói thầu đã có các vi phạm cụ thể như sau:

1.3.1. Bị cáo Đoàn Ngọc Hùng - Kỹ sư vật liệu Gói thầu A1, A2 và A3, giai đoạn từ 2014 - đến 10/2017, có các vi phạm:

Tại gói thầu A1 ký 33 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa. Gói thầu A2 ký 562 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 466 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I; 734 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 930 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung. Gói thầu A3 ký 94 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98; 83 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II; 53 biên bản tổng hợp kết quả thí nghiệm thành phần hạt và độ ẩm lớp cấp phối đá dăm loại I; 28 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng; 58 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa; 15 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung.

VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Đoàn Ngọc Hùng được giao phụ trách là 75.845.790.875 đồng.

1.3.2. Bị cáo Nguyễn Tiến Công, Kỹ sư vật liệu Gói thầu A1, A2 và A3 giai đoạn từ tháng 11/2017 đến hết quá trình thi công tại các gói thầu, có các vi phạm:

Tại Gói thầu A1 ký 238 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 197 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 16 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 288 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Gói thầu A2 ký 63 bản tổng hợp kết quả thí nghiệm của lớp đất nền K98, 522 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 660 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 411 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 662 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 178 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Gói thầu A3 ký 34

biên bản tổng hợp kết quả thí nghiệm của lớp đất nền K98, 75 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 79 biên bản tổng hợp Kết quả thí nghiệm thành phần hạt và độ ẩm lớp cấp phối đá dăm loại I, 58 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng, 149 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 195 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 138 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 172 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám.

VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Tiến Công được giao phụ trách là 179.124.613.613 đồng.

1.3.3. Bị cáo Nguyễn Thọ Minh, Kỹ sư vật liệu Gói thầu A4 và A5 từ tháng 12/2015 đến tháng 8/2017, có các vi phạm:

Tại Gói thầu A4 ký 2.329 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 1.870 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 1.302 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 1.058 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 710 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn. Gói thầu A5 ký 71 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98, 239 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 242 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 78 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng, 242 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung (7cm), 90 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung (8cm), 12 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn.

VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Nguyễn Thọ Minh được giao phụ trách là 123.889.515.507 đồng.

1.3.4. Bị cáo Trần Mạnh Hùng, Kỹ sư vật liệu Gói thầu A4 và A5, từ 8/2017, có các vi phạm:

Tại Gói thầu A4 ký 10 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 39 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 80 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố nhựa, 82 tài liệu liên quan đến công tác nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung, 90 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 443 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám; Gói thầu A5 ký 07 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đất nền K98, 78 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại II, 168 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm loại I, 105 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp đá dăm gia cố xi măng, 424 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung (đày 7cm), 537 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt trung (đày 8cm), 737 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa hạt mịn, 288 tài liệu liên quan đến nghiệm thu lớp bê tông nhựa tạo nhám. Quá trình nghiệm thu không đo cường độ modul đàn hồi trên các lớp vật liệu.

VEC đã thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng trong thời gian Trần Mạnh Hùng được giao phụ trách là 53.330.837.041 đồng.

1.4. Hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng:

Quá trình tổ chức thi công, Mai Tuấn Anh làm Tổng giám đốc VEC từ năm 2015 đến ngày 01/6/2017, Trần Văn Tám làm Tổng giám đốc VEC từ ngày 01/6/2017 đến khi kết thúc dự án.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 (Điều 99); Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ (Điều 23); Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 của Chính phủ (Điều 24); Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VEC ban hành theo Quyết định 1378/QĐ-BGTVT ngày 06/6/2016 (Điều 25) cùng các văn bản của Hội đồng thành viên như: Văn bản số 2169/UQ-VEC-HĐTV ngày 15/8/2012, số 2172/UQ-VEC-HĐTV ngày 16/8/2012; Các quyết định phân công nhiệm vụ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc VEC qua các thời kỳ, nêu rõ VEC có chức năng, nhiệm vụ “Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì và tổ chức thu phí hoàn vốn các tuyến đường bộ cao tốc do Tổng Công ty được giao đầu tư đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký”. Tổng giám đốc VEC là người đại diện theo pháp luật, có nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên); trực tiếp ban hành các quy chế, quy trình nội bộ của Tổng công ty để hoạt động; phụ trách chung điều hành tổng thể, kiểm tra giám sát điều hành chi tiết các Phó Tổng giám đốc; thực hiện nhiệm vụ được giao một cách cân trọng, trung thực bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty.

Theo Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ. Điều 7 quy định “Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý; gương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng và đúng thời hạn được giao; quyết định chủ trương, giải pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó; Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật bảo đảm tính hợp pháp của văn bản; căn cứ các quy định về phân công, phân cấp và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp phó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấu thành hoặc từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền; không để tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ hoặc trách nhiệm không rõ ràng; bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đúng pháp luật; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; quản lý, kiểm tra thường xuyên, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất

mát, thất thoát tài sản". Điều 10 quy định "Vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 7 Nghị định này; khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, người đứng đầu không có biện pháp kiên quyết để chấm dứt hành vi vi phạm đó và không kịp thời áp dụng biện pháp khắc phục có hiệu quả; không giao nhiệm vụ hoặc giao nhiệm vụ cho cấp dưới không rõ; không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện; cấp phó, người đại diện hoặc người được ủy quyền làm trái chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà pháp luật đã giao cho người đứng đầu..."

Theo các quy định trên, quá trình thực hiện dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công và TVGS phải kiểm soát chất lượng ngay từ giai đoạn chuẩn bị thi công đến việc quản lý thi công, sử dụng công trình đảm bảo an toàn cho người, tài sản, thiết bị, công trình và các công trình lân cận. Quản lý chất lượng công trình xây dựng là hoạt động của các chủ thể tham gia từ việc chuẩn bị, thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác, sử dụng công trình nhằm đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và an toàn của công trình; Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý, giám sát chất lượng công trình phù hợp với hình thức đầu tư, hình thức quản lý, hình thức giao thầu, hợp đồng xây dựng, quy mô và nguồn vốn đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

Để cụ thể các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, ngày 09/9/2015, Mai Tuấn Anh ký ban hành Quyết định số 581/QĐ-VEC về *Quy trình thực hiện các bước nghiệm thu và kiểm soát chất lượng cho từng hạng mục, hoàn thành công trình xây dựng đưa vào khai thác sử dụng đối với các dự án do Tổng công ty VEC làm chủ đầu tư*. Theo đó, để kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình xây dựng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án thì các loại máy móc thiết bị, cấu kiện xây dựng, nguyên vật liệu sử dụng để thi công, các hạng mục công trình hoàn thành, các bước chuyển giai đoạn để thi công bước tiếp theo cũng như việc nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đều phải tuân thủ đúng quy định, quy trình và thành phần nghiệm thu.

Với vai trò là Tổng Giám đốc VEC, Mai Tuấn Anh và Trần Văn Tám trực tiếp ký các quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc, giao các Phó Tổng giám đốc là Nguyễn Mạnh Hùng và Lê Quang Hào phụ trách trực tiếp dự án, kiêm Chủ tịch HĐNTCS trong các giai đoạn; quản lý điều hành Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi để tổ chức thực hiện dự án. Ngày 09/9/2015, Mai Tuấn Anh ký ban hành Quyết định số 581/QĐ-VEC về Quy trình thực hiện các bước nghiệm thu, trong đó có trách nhiệm nghiệm thu của HĐNTCS, nhưng đến tháng 12/2016, Mai Tuấn Anh mới ký quyết định thành lập HĐNTCS, nên các hạng mục thi công hoàn thành trước đó, thuộc trách nhiệm nghiệm thu của HĐNTCS đã không được tiến hành để đánh giá chất lượng. Đồng thời, các bên có trách nhiệm trong việc nghiệm thu cũng không thực hiện đúng quy trình nghiệm thu, dẫn đến các hạng mục hoàn thành không kiểm soát được chất lượng, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu

thiết kế dự án, gây hư hỏng khi vận hành khai thác đã được kết luận trong giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của dự án.

Đối với công tác kiểm tra, kiểm soát hiện trường, kiểm tra công tác chuyên môn của các Phó Tổng giám đốc phụ trách dự án, mặc dù Mai Tuấn Anh, Trần Văn Tám ký các quyết định phân công nhiệm vụ giữa Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, nêu rõ "*Tổng giám đốc phụ trách chung điều hành tổng thể, kiểm tra giám sát điều hành chi tiết các Phó Tổng giám đốc, đánh giá nhận xét và có các hành động hỗ trợ để cả bộ máy Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ, đoàn kết, thống nhất; thực hiện nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty*" nhưng thực tế trong quá trình thực hiện dự án, Mai Tuấn Anh và Trần Văn Tám buông lỏng công tác chỉ đạo điều hành, quản lý thi công dự án, không thực hiện, thực hiện không đầy đủ công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng qua các khâu, các bước theo quy định của pháp luật về xây dựng, dẫn đến các gói thầu xây lắp thuộc giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của dự án được thi công, nghiệm thu không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế; chất lượng công trình xây dựng hoàn thành không đảm bảo. Ngày 25/5/2016, sau khi kiểm tra thực tế dự án, Bộ GTVT có văn bản số 5780/BGTVT-CQLXD gửi Tổng công ty VEC yêu cầu tăng cường kiểm tra chất lượng vật liệu nguồn các loại dùng cho dự án, đặc biệt là các mỏ đá tại khu vực Quảng Nam, Đà Nẵng, được Bộ GTVT chỉ ra kém chất lượng (mỏ đá Đà Sơn, Hồ Chuồn, Phước Tường, Hương Mao, Hưng Long, Chu Lai...), đề nghị chỉ đạo các nhà thầu có biện pháp đảm bảo chất lượng nguồn vật liệu cung cấp cho dự án; yêu cầu VEC chỉ đạo các bên liên quan khẩn trương thực hiện. Tuy nhiên, yêu cầu chỉ đạo này của Bộ GTVT đã không được Mai Tuấn Anh, sau đó là Trần Văn Tám nghiêm túc tổ chức thực hiện, dẫn đến các gói thầu của dự án vẫn sử dụng vật liệu đá tại các mỏ nêu trên để làm vật liệu nguồn sản xuất các loại cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, Cơ quan giám định tư pháp đã kết luận không đảm bảo chất lượng, hạng mục công trình hoàn thành không đảm bảo, gây hư hỏng khi vận hành khai thác. Trong cả 2 giai đoạn thực hiện dự án, các cán bộ là cấp dưới của Mai Tuấn Anh, Trần Văn Tám là các Phó Tổng giám đốc gồm Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Quang Hào và các cán bộ chủ chốt tại Ban QLDA đều đã bị khởi tố về tội "*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*". Kết quả điều tra, truy tố, xét xử vụ án thuộc giai đoạn 1 dự án, VEC đã thanh toán cho các Nhà thầu thi công đối với các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng là 811.862.250.474 đồng (giai đoạn Mai Tuấn Anh làm Tổng giám đốc là 549.856.626.166 đồng, giai đoạn Trần Văn Tám làm Tổng giám đốc là 262.005.624.308 đồng). Giai đoạn 2 dự án, VEC đã thanh toán cho các Nhà thầu thi công đối với các lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng là 460.493.227.678 đồng (giai đoạn Mai Tuấn Anh làm Tổng giám đốc là 148.380.414.132 đồng, giai đoạn Trần Văn Tám làm Tổng giám đốc là 312.112.813.545 đồng).

Xét ý kiến, quan điểm của người tham gia tố tụng:

- Các ý kiến đối với Kết luận giám định của ITSTs:

Theo Quyết định số 935/QĐ-VKHCN ngày 03/10/2003 của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT (căn cứ theo Quyết định số 2559/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải) thì ITSTs có chức năng giám định các công trình giao thông theo phân công của Bộ GTVT và của Viện; Theo Quyết định 3892/QĐ-BGTVT ngày 02/12/2016 của Bộ GTVT thì Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải, các Giám định viên Phạm Văn Hùng, Phan Văn Quảng, Nguyễn Văn Mạnh có tên trong danh sách người giám định tư pháp ban hành kèm theo, đến nay chưa có văn bản phê duyệt. Ngày 05/6/2020, Viện khoa học Công nghệ GTVT có Văn bản số 977/VKHCN-KHDA chấp thuận ITSTs thực hiện công tác giám định.

Tiêu chuẩn ngành 22TCN 211-06 là tiêu chuẩn hiện hành vẫn áp dụng thực hiện khi chưa có tiêu chuẩn khác thay thế và phê nhận nó. Mặt khác, 22TCN 211-06 là tiêu chuẩn được Bộ GTVT duyệt áp dụng cho dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi theo khung tiêu chuẩn được duyệt số 326/QĐ-BGTVT ngày 20/02/2009 và cập nhật khung tiêu chuẩn cho dự án số 727/QĐ-BGTVT ngày 06/4/2012, cập nhật số 994/QĐ-BGTVT ngày 16/4/2013; trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế mặt đường bản cuối được duyệt của các nhà thầu tư vấn thiết kế vẫn áp dụng 22TCN 211-06 để tính toán thiết kế cho dự án; trong chỉ dẫn kỹ thuật của dự án cũng quy định thực hiện theo 22TCN 211-06. Vì vậy, công tác giám định thực hiện tuân thủ theo 22TCN 211-06 là chuẩn mực.

Căn cứ theo chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, tại mục 4.9.3 điểm p, mục 4.10.2 bảng 14 điểm c, mục 4.11 bảng 15 của chỉ dẫn kỹ thuật 06200 và quy trình quy phạm hiện hành quy định tại điểm e mục 6.4.4; mục 8.1 TCVN 8859:2011 cho công tác lấy mẫu thí nghiệm sau khi thi công và cũng không quy định thời gian lấy mẫu sau bao lâu thì không được phép lấy mẫu. ITSTs đã lấy mẫu giám định tại hiện trường và trong phòng để so sánh với yêu cầu tối thiểu quy định của quy trình quy phạm và yêu cầu thiết kế của dự án, chứ không phải chất lượng vật liệu, chất lượng thi công ngay sau khi mới hoàn thành của đơn vị thi công. Đơn vị giám định tổ chức lấy mẫu tại vị trí ít bị ảnh hưởng của tải trọng, nhiệt độ và độ ẩm để thí nghiệm và thực hiện đánh giá chất lượng vật liệu so sánh với yêu cầu tối thiểu của chất lượng vật liệu được quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và quy trình quy phạm hiện hành đã có xét tới ảnh hưởng do quá trình sau khi thi công. Ngoài ra, công trình cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là đường cao tốc loại A, tốc độ thiết kế là 120Km/h theo tiêu chuẩn TCVN 5729.97, tuổi thọ là 20 năm tính từ năm đầu tiên đưa vào khai thác, với mặt đường là 10 năm; theo đó, từ thời điểm lý trình Km65+000 - Km 139+204 đã đưa vào khai thác (ngày 02/09/2018) đến thời điểm giám định (tháng 6/2020) là khoảng 1 năm 9 tháng thì các số liệu đo như cường độ modul đàn hồi là suy giảm không đáng kể; các số liệu về bề dày, chỉ tiêu cơ lý các lớp kết cấu thay đổi không đáng kể; chỉ có độ bằng phẳng, độ nhám được đánh giá theo thực tế đang khai thác thời gian ngắn để xét ảnh hưởng về tuổi thọ của chất lượng lớp mặt đường.

Dựa theo quy định của quy trình quy phạm hiện hành như đo modul đàn hồi 20 điểm/km; đo độ bằng phẳng bằng thước 3m 20 điểm/Km/làn; đo độ

nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát 10 điểm/Km/làn; đo độ bằng phẳng mặt đường chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI trên toàn tuyến cả 2 làn cho cả đi về.... Trên cơ sở tham khảo Quyết định số 5633/BGTVT-CQLXD ngày 19/05/2014 về việc ban hành đề cương tổng quát cho công tác kiểm định, giám định trong quá trình thi công và sau khi thi công của Bộ Giao thông vận tải. Căn cứ Luật Giám định tư pháp và Văn bản hợp nhất số 44/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018, tại Điều 23 quy định người giám định có quyền lựa chọn phương pháp cần thiết, phù hợp để tiến hành giám định theo nội dung yêu cầu giám định. Nội dung công tác giám định đã khẳng định chất lượng công trình và khối lượng thi công theo xác suất đánh giá. (ví dụ gói thầu A4 từ đoạn Km 110+100 -:- Km 124+700 có chiều dài L = 14,6 Km có 48 hố khoan và 04 hố đào được rải đều trên tuyến cho phép đánh giá kiểm tra bề dày các lớp kết cấu bê tông nhựa tạo nhám VTO, bê tông nhựa chặt C12,5, bê tông nhựa chặt 19, đá gia cố nhựa ATB, cấp phối đá dăm loại I, cấp phối đá dăm loại II, của gói thầu số A4).

Công tác đo modul đàn hồi trên để xác định modul đàn hồi chung của áo đường mềm bằng cần đo vồng Benkelman theo TCVN 8867:2011 chỉ đo được một chỉ tiêu duy nhất về cường độ mặt đường trong khi còn nhiều chỉ tiêu khác trong hồ sơ thiết kế, khung tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật của dự án mà phương pháp đo cường độ mặt đường bằng cần Benkelman không thể thực hiện được. Ví dụ như để xác định hiện tượng hư hỏng hằn lún do tải trọng vệt bánh xe thì không thể dùng phương pháp đo cường độ modul đàn hồi chung của mặt đường bằng đo vồng Benkelman mà phải dùng các phương pháp thí nghiệm khác theo quy trình. Mặt khác, theo mục 4.9.3 điểm p của chỉ dẫn kỹ thuật 06200; mục 4.10.2 bảng 14 điểm c của chỉ dẫn kỹ thuật 06200; mục 9.6.1 và 9.6.4 của tiêu chuẩn TCVN 8819:2011 cho phép khoan lấy mẫu thí nghiệm.

Căn cứ theo chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, công tác đo E (modul đàn hồi chung) trên các lớp kết cấu mặt đường quy định tại khoản d mục 3.11 chỉ dẫn kỹ thuật 03400; điểm "vi" khoản c mục 3.4 chỉ dẫn kỹ thuật 05100; mục 4.10.3 chỉ dẫn kỹ thuật 06200. Nhà thầu thi công là đơn vị chịu trách nhiệm lập thiết kế bản vẽ thi công và theo khung tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt, trong đó căn cứ theo tiêu chuẩn ngành 22TCN 211:2006, mục 1.5.5 và mục 3.4.7 là bước cuối cùng là phải thí nghiệm kiểm tra modul đàn hồi vật liệu tại hiện trường cụ thể như các lớp cấp phối đá dăm loại I, cấp phối đá dăm loại II, đá gia cố nhựa ATB, đá dăm gia cố xi măng CTB, bê tông nhựa chặt 19, bê tông nhựa chặt 12,5 khi sử dụng vật liệu địa phương và theo điều kiện thực tế công trình về nhiệt độ do nắng nóng cao kéo dài và độ dính bám vật liệu đá tại địa phương kém với nhựa, nhất là đối với các lớp ATB, bê tông nhựa chặt 19, bê tông nhựa chặt 12,5 có cường độ, khả năng chịu tải, bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ rất lớn.

Căn cứ văn bản EPMU-PKs-16.166 và nội dung biên bản cuộc họp ngày 20/07/2016 bao gồm các bên ban QLDA, Tư vấn giám sát, các Nhà thầu thi công thống nhất đề nghị chủ đầu tư cho phép thay đổi lớp vật liệu ATB thành lớp bê tông nhựa rỗng Dmax 25mm có chất lượng cao hơn, nhưng không tăng chi phí; bảng 4 TCVN 8819:2011 có cường độ Marshall yêu cầu bê tông nhựa rỗng Dmax 25mm là 5,5 kN ứng với số chày đầm là 50 chày/1 mặt cho các loại

đường các cấp nhưng không cho đường cao tốc cấp đặc biệt; phần III của biên bản cuộc họp 20/07/2016 được đính kèm theo văn bản số EPMU-PKs-16-166 ngày 21/07/2016 đề nghị xin thay đổi lớp ATB bằng lớp bê tông nhựa rỗng Dmax 25mm có cường độ Marshall yêu cầu là 7,0 kN ứng với số chày đâm là 75 chày/1 mặt; căn cứ theo hồ sơ thiết kế thi công thử của gói thầu A4 ở lớp bê tông nhựa rỗng Dmax 25mm và lớp bê tông nhựa chặt BTNC19, cho thấy năng lượng lu ở hai lớp này là tương đương nhau; thậm chí năng lượng lu ở lớp bê tông nhựa rỗng Dmax 25mm lớn hơn ở lớp bê tông nhựa chặt BTNC19, và tương ứng với yêu cầu chất lượng cao của công trình cấp đặc biệt nên việc chọn năng lượng đâm 75 chày/1 mặt tương ứng cường độ Marshall yêu cầu 7,0 kN là phù hợp và có cơ sở.

Căn cứ yêu cầu kiểm tra nghiệm thu độ chặt bê tông nhựa tạo nhám VTO theo bảng 15 chỉ dẫn kỹ thuật 06200 thì độ chặt K yêu cầu của lớp VTO $\geq 98\%$ và mục 6.6.4 tiêu chuẩn 22TCN 345:2006 thì độ chặt K yêu cầu của lớp VTO $\geq 97\%$. Vì đây là công trình đường cao tốc cấp đặc biệt đòi hỏi chất lượng cao, trong khi tiêu chuẩn 22TCN 345:2006 chỉ yêu cầu mức tối thiểu nên việc chỉ dẫn kỹ thuật của dự án quy định độ chặt $K \geq 98\%$ là thuộc quyền của đơn vị tư vấn thiết kế và không mâu thuẫn với tiêu chuẩn 22TCN 345:2006. Trong kết luận giám định khi kết luận đạt hay không đạt độ chặt lớp bê tông tạo nhám VTO $K \geq 98\%$ hay $K \geq 97\%$ đều đạt yêu cầu, nên vấn đề đơn vị thi công nêu ra đã được cân nhắc áp dụng và không làm ảnh hưởng kết luận giám định. (Chi tiết đối chiếu tại trang 37, 41, 59, 63 KLGĐ gói A1; trang 39, 49 KLGĐ A2; trang 47 KLGĐ A3; trang 39 KLGĐ A4; trang 35 KLGĐ A5)

Như vậy, các Kết luận giám định của ITSTs trong vụ án được ban hành đúng thẩm quyền, khách quan và có căn cứ.

- Về ý kiến cho rằng nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công cụ thể nên chỉ phải chịu trách nhiệm gián tiếp đối với một số hành vi do bị cáo khác thực hiện:

VEC quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách dự án, Ban QLDA, Giám đốc, Phó Giám đốc Ban và những vị trí khác. Trong đó, thành viên Ban Tổng Giám đốc VEC phụ trách trực tiếp được sử dụng mọi nguồn lực của VEC để đảm bảo công trình thi công đúng chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo quyền lợi tối đa hợp pháp của VEC, trực tiếp chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nhiệm vụ được giao tại dự án được phân công phụ trách; những cá nhân thuộc Ban QLDA đại diện cho Chủ đầu tư thực hiện chức năng quản lý hợp đồng, kiểm tra giám sát toàn bộ quá trình thi công tại công trình theo nhiệm vụ được phân công, hành vi của họ được coi là trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của người có vị trí, vai trò cao hơn. Vì vậy, quan điểm nêu trên là không phù hợp.

Cũng liên quan đến nội dung trên, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán (IPC) là kết quả của cả một quá trình nghiệm thu đối với phân công việc, hạng mục công trình đã hoàn thành; đó là từ nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu khối lượng, nghiệm thu kết quả thí nghiệm của Nhà thầu thi công, kết quả kiểm tra, giám sát, đối chiếu... Mỗi xác nhận kết quả công việc là bộ phận cấu thành

của IPC; đó là kết quả thực hiện công việc của mỗi cá nhân trên thực tế. Vì vậy, với lập luận của một số bị cáo và người bào chữa cho rằng khi ký IPC không thể xác định được công trình không đảm bảo chất lượng là không phù hợp. Các IPC của hạng mục không đảm bảo chất lượng được thanh toán là lỗi của các cá nhân có liên quan trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Về ý kiến đối với Quyết định 581 của VEC:

Quyết định 581 của VEC là cụ thể hóa các quy định của Luật Xây dựng (và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn kèm theo) áp dụng đối với các công trình do VEC làm Chủ đầu tư. Quyết định 581 ban hành sau khi ký hợp đồng xây dựng với các Nhà thầu thi công nhưng trên thực tế tất cả các bên tham gia nghiệm thu đều thực hiện nghiệm thu theo Quyết định 581, những vi phạm Quyết định 581 là hành vi vi phạm cụ thể trên thực tế được quy định trong Bộ luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Vì vậy, quan điểm cho rằng các vi phạm Quyết định 581 nêu trong bản án không phải là vi phạm pháp luật là không phù hợp.

** Với các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:*

Các bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Việt Thiết, Nguyễn Anh Sơn, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng đã vi phạm các quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 (*Điều 4-Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đầu tư xây dựng; Điều 12-Các hành vi bị nghiêm cấm; Điều 110-Yêu cầu về sử dụng vật liệu; Điều 111-Yêu cầu đối với thi công xây dựng công trình; Điều 113-Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu thi công xây dựng; Điều 123-Nghiệm thu công trình xây dựng; Điều 124-Bàn giao công trình xây dựng*), Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo hành công trình xây dựng (*Điều 4-Nguyên tắc chung trong quản lý chất lượng xây dựng công trình; Điều 5-Phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng giữa chủ đầu tư và các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng; Điều 19-Chỉ dẫn kỹ thuật; Điều 24-Quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng; Điều 25-Quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình; Điều 30-Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng; Điều 31-Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng*).

Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi ngay sau khi đưa vào khai thác sử dụng đã bị hư hỏng, nhiều lớp vật liệu tại tất cả các gói thầu không đảm bảo chất lượng. Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội cùng với giá trị thiệt hại mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nêu trên, bản án hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Việt Thiết, Nguyễn Anh Sơn, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng về tội "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, với vai trò là Tổng giám đốc VEC, Mai Tuấn Anh trong thời gian giữ chức vụ đã buông lỏng công tác quản lý, không chỉ đạo kịp thời khắc phục các tồn tại trong quá trình thực hiện dự án về nguồn vật liệu, công tác thi công và nghiệm thu dự án; không có các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công, dẫn đến thi công không đúng thiết kế dự án, không đảm bảo chất lượng công trình, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước với hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; trong đó Mai Tuấn Anh thiếu trách nhiệm gây thiệt hại số tiền 698.237.040.298 đồng. Vì vậy, việc xét bị cáo Mai Tuấn Anh về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là đúng quy định. Thời điểm các bị cáo phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

2. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi; vị trí, vai trò:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã không tuân thủ quy định về đầu tư công trình xây dựng gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng là cần thiết.

- Đối với tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”:

Các bị cáo trong vụ án đều phải chịu trách nhiệm với hành vi sai phạm cũng như thiệt hại tương ứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm trong từng giai đoạn và hạng mục cụ thể. Trong vụ án, Nhà thầu thi công là bên có trách nhiệm thi công công trình, là người tạo ra sản phẩm theo hợp đồng với Chủ đầu tư; việc giám sát thi công, nghiệm thu của Chủ đầu tư và TVGS không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu thi công về chất lượng công trình do Nhà thầu thi công thực hiện. Tư vấn giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo hợp đồng dịch vụ tư vấn giám sát với Chủ đầu tư, thay mặt Chủ đầu tư thực hiện chức năng quản lý hợp đồng xây dựng, giám sát chất lượng công trình, có quyền kiểm tra đối với bất cứ hoạt động thi công nào của Nhà thầu thi công để đảm bảo công trình đúng chất lượng. Như vậy, để xảy ra sai phạm, thiệt hại thì trách nhiệm đầu tiên thuộc về các bị cáo thuộc Nhà thầu thi công, tiếp theo đến các bị cáo thuộc Nhà thầu Tư vấn giám sát, sau đó là các bị cáo khác. Cụ thể:

Các bị cáo thuộc Nhà thầu thi công:

Bị cáo Nguyễn Văn Thuật là Giám đốc điều hành gói thầu A1; các bị cáo Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Việt Thiết, Nguyễn Anh Sơn là Giám đốc Quản lý chất lượng. Theo Kế hoạch quản lý chất lượng được Tư vấn giám sát chấp thuận, Giám đốc Quản lý chất lượng có quyền hạn và vị trí ngang với Giám đốc điều hành về chất lượng công trình. Các bị cáo đều có sai phạm trong quá trình thi công, nghiệm thu những hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng. Trách nhiệm của các bị cáo trong nhóm này cần xem xét tương xứng với vị trí, vai trò và thiệt hại phải chịu trách nhiệm. Hội đồng xét

xử cũng ghi nhận các bị cáo Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Việt Thiết, Nguyễn Anh Sơn khi thực hiện nhiệm vụ trên thực tế chịu sự chỉ đạo của Giám đốc điều hành và Giám đốc xây dựng gói thầu khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo thuộc Nhà thầu Tư vấn giám sát:

Trong toàn bộ quá trình thi công, từ kiểm tra chất lượng vật liệu đầu vào, thiết kế cấp phối, thi công thử, thi công đại trà và nghiệm thu, hoạt động thí nghiệm đóng vai trò quan trọng trong giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng. Các bị cáo Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiên Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng là những kỹ sư vật liệu, có trách nhiệm thực hiện dịch vụ của TVGS, đặc biệt là các yếu tố đầu vào trong lĩnh vực địa chất vật liệu. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với vị trí, vai trò và thiệt hại tương ứng. Hội đồng xét xử cũng xem xét, trên thực tế các bị cáo thực hiện nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo trực tiếp của cấp trên, không có quyền đại diện Tư vấn giám sát quyết định những vấn đề quan trọng, chỉ được giao nhiệm vụ xác nhận kết quả thí nghiệm khi quyết định hình phạt.

- Đối với tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng":

Bị cáo Mai Tuấn Anh buông lỏng công tác quản lý, thiếu kiểm tra giám sát dẫn đến nhiều hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Theo đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng. Hội đồng xét xử cũng xem xét, trong thời gian thi công dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, VEC là chủ đầu tư nhiều dự án đường cao tốc khác, khối lượng công việc của VEC rất lớn; trong quá trình công tác có nỗ lực, cố gắng với mong muốn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; hình phạt:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tích cực hợp tác trong quá trình điều tra. Các bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Việt Thiết, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiên Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng nộp tiền khắc phục hậu quả; bị cáo Mai Tuấn Anh có thành tích xuất sắc trong công tác. Gia đình các bị cáo Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Việt Thiết, Nguyễn Tiên Công, Trần Mạnh Hùng có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 mà Hội đồng xét xử áp dụng tương ứng đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Trên cơ sở đánh giá tổng thể vị trí, vai trò; tính chất, mức độ phạm tội; thiệt hại phải chịu trách nhiệm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét:

- Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, lẽ ra phải xử lý nghiêm, nhưng xét thấy đa số các bị cáo là người làm công hưởng lương, đều là người có trình độ chuyên môn cao, không có động cơ nhằm hưởng lợi vật chất, quá trình điều tra đều thành khẩn, tích cực hợp tác, ăn năn hối cải về sai phạm của bản thân; các bị cáo đều mong muốn công trình sớm được đưa vào khai thác, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu cho ngân

sách. Công trình có những hạng mục tuy không đảm bảo chất lượng nhưng đang được khai thác sử dụng. Chủ đầu tư đã thu được phí giao thông với số tiền lớn; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện nộp một khoản tiền khắc phục hậu quả của vụ án, nộp án phí hình sự sơ thẩm, thân nhân của các bị cáo như bố mẹ, ông bà, các cô dì chú bác trong gia đình đều là những người có công với cách mạng; đánh giá việc các bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả so với số tiền thiệt hại trong vụ án là không đáng kể nhưng so với thực tế hoàn cảnh gia đình của các bị cáo là số tiền đáng kể, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo; đồng thời, các bị cáo đều là những người có trình độ chuyên môn cao, còn có thể đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước nên áp dụng chính sách khoan hồng đối với các bị cáo. Do đó, áp dụng các quy định giảm nhẹ tại Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Mai Tuấn Anh được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đánh giá thực tế hiện nay tuyến đường cao tốc đang được khai thác có nguồn thu để trả vốn vay cho ngân hàng, theo dự toán ngân sách làm tuyến đường ban đầu là hơn 34.000 tỷ đồng nhưng thực tế theo xác nhận của đại diện VEC tại phiên tòa thì chi phí thực tế khi xây dựng xong tuyến đường là hơn 23.000 tỷ đồng, xét đây cũng là có phần đóng góp công sức của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết thể hiện việc mặc dù không phải bồi thường thiệt hại nhưng bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật đã nộp 300 triệu đồng khắc phục hậu quả chung trong vụ án, gia đình bị cáo có nhiều người có công với đất nước được tặng thưởng những danh hiệu cao quý, bản thân bị cáo đã hơn 60 tuổi nên xét thấy việc áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo là không cần thiết nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[III] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện của các Nhà thầu thi công gói thầu A1, A4, A5; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Nhà thầu thi công phản đối hoàn toàn yêu cầu của VEC.

Xét thấy:

Trong các quan hệ pháp luật được giải quyết trong vụ án hình sự, VEC và các Nhà thầu thi công tham gia tố tụng với tư cách được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết luận giám định của ITSTs kết luận nhiều lớp vật liệu tại các gói thầu không đảm bảo chất lượng, Kết luận giám định của ITSTs đảm bảo tính khách quan, chính xác và có căn cứ. Kết quả tranh tụng xác định hành vi các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc VEC đã chuyển các khoản tiền cho các nhà thầu đối với một số hạng mục không đảm bảo chất lượng. Như vậy, vấn đề xem xét việc phải hoàn trả lại những khoản tiền này phải được xem xét trong vụ án, cũng phải làm rõ rằng đây là giải quyết vấn đề

trong vụ án hình sự, trong vụ án này, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa VEC và các Nhà thầu thi công. Kết quả tranh tụng cũng chỉ ra rằng quá trình tổ chức thi công, chuyển giao đoạn thi công, quản lý giám sát, nghiệm thu công trình, các bị cáo thuộc Chủ đầu tư, Ban QLDA, Nhà thầu thi công, TVGS và các đơn vị liên quan đều đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng nói chung và quy định về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng nói riêng, dẫn đến chất lượng công trình xây dựng không đảm bảo.

Điều 13 Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ (Nghị định có hiệu lực tại thời điểm các bên giao kết các hợp đồng thi công và hợp đồng tư vấn giám sát; sau đó được thay thế bằng Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ) quy định:

“1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng xây dựng:

a) Chất lượng sản phẩm của hợp đồng xây dựng phải tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định của pháp luật. Quy chuẩn, tiêu chuẩn (Quốc tế, Việt Nam, Ngành), tiêu chuẩn dự án áp dụng cho sản phẩm các công việc phải được các bên thỏa thuận trong hợp đồng;

...

2. Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm các công việc hoàn thành:

a) Các thỏa thuận về quy trình nghiệm thu, bàn giao của các bên tham gia hợp đồng phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

...

c) Các bên chỉ được nghiệm thu, bàn giao các sản phẩm đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều này;

.....

d) Đối với những công việc theo yêu cầu phải được nghiệm thu trước khi chuyển qua các công việc khác, bên nhận thầu phải thông báo trước cho bên giao thầu để nghiệm thu;

.....

đ) Đối với các sản phẩm sai sót (chưa bảo đảm yêu cầu của hợp đồng) thì phải được sửa chữa, trường hợp không sửa chữa được thì phải loại bỏ. Bên nào gây ra sai sót thì bên đó phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến sửa chữa, kiểm định lại và các chi phí liên quan đến việc khắc phục sai sót, cũng như tiến độ thực hiện hợp đồng.

Thực tế các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng được Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán với tổng số tiền 460.493.227.678 đồng cho các Nhà thầu thi công là không đúng quy định của pháp luật. Lẽ ra khi có các hạng mục thi công không đảm bảo chất lượng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng toàn bộ công trình, toàn bộ đoạn tuyến có hạng mục thi công không đảm bảo chất lượng sẽ không được nghiệm thu, thanh toán; thậm chí, đã thi công xong nhưng có sai sót mà nếu không sửa chữa được thì

phải loại bỏ, thi công lại theo đề bảo đảm chất lượng của công trình theo thiết kế đã được phê duyệt. Theo đó, đối với lớp vật liệu phía dưới nếu bị loại bỏ thì kèm theo phải loại bỏ các lớp vật liệu phía trên nên thiệt hại vụ án có thể xác định lớn hơn, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng đã tách các hạng mục không đảm bảo chất lượng để xác định thiệt hại, đối với các hạng mục thi công khác được xác định đảm bảo chất lượng không tính vào thiệt hại là đã bảo đảm có lợi cho các bị cáo. Vì vậy, việc xác định thiệt hại như các cơ quan tiến hành tố tụng là hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc xác định thiệt hại quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với các ý kiến cho rằng thiệt hại vụ án chỉ là các chi phí sửa chữa các điểm hỏng của tuyến đường và chi phí khắc phục các khiếm khuyết về chất lượng. Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến trên là chưa chính xác, chưa đánh giá hết hậu quả của vụ án. Bởi lẽ, đối với việc hư hỏng công trình giao thông thì phải sửa chữa tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông, vận hành khai thác, việc sửa chữa không mang tính triệt để, không thể đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của dự án được duyệt. Đến nay, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đều không thể có phương án, giải pháp nào khắc phục, sửa chữa để công trình đạt chất lượng như thiết kế ban đầu. Việc sửa chữa, khắc phục các điểm hỏng, khiếm khuyết của tuyến đường chỉ là giải pháp tình thế, trong ngắn hạn và có thể việc khắc phục, sửa chữa các điểm hỏng hóc sẽ còn phải lặp đi lặp lại nhiều lần và sẽ tốn kém rất nhiều chi phí trong trung, dài hạn mà không chỉ trong thời gian bảo hành.

Khoản 2 Điều 113 Luật xây dựng năm 2014 quy định về nghĩa vụ của Nhà thầu thi công:

“

(c) Thi công xây dựng theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn và bảo vệ môi trường;

e) Chịu trách nhiệm về chất lượng, nguồn gốc của vật tư, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm xây dựng do mình cung cấp sử dụng vào công trình;

k) Bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, không bảo đảm yêu cầu theo thiết kế được duyệt, thi công không bảo đảm chất lượng, gây ô nhiễm môi trường và hành vi vi phạm khác do mình gây ra;

l) Chịu trách nhiệm về chất lượng thi công xây dựng theo thiết kế, kể cả phần việc do nhà thầu phụ thực hiện (nếu có); nhà thầu phụ chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần việc do mình thực hiện trước nhà thầu chính và trước pháp luật; ...”

Điều 36 Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ (thay thế Nghị định 15/2013/NĐ-CP) – có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 quy định:

“ ...

“2. Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung ứng thiết bị thực hiện bảo hành phần công việc do mình thực hiện sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công

trình đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành.

...

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình và các nhà thầu khác có liên quan chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành”.

Điểm e khoản 5 Điều 2 Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Thông tư của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý chất lượng công trình xây dựng quy định “Việc giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu của chủ đầu tư hoặc nhà thầu giám sát thi công xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thi công về chất lượng thi công xây dựng công trình do nhà thầu thực hiện”.

Khoản 3.1 (c) điều kiện hợp đồng Fidic giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công quy định “Ngoại trừ có các điều kiện riêng quy định cụ thể thì “bất cứ sự phê duyệt, kiểm tra, chứng nhận, đồng ý, khảo sát, thanh tra, chỉ dẫn, thông báo, đề nghị, yêu cầu, thí nghiệm hoặc các hành động tương tự của Tư vấn (kể cả việc chấp thuận) đều không làm giảm bất cứ trách nhiệm nào của Nhà thầu theo Hợp đồng này, gồm cả trách nhiệm về lỗi, thiếu sót, không thống nhất và không tuân thủ”.

Điều 597 Bộ luật Dân sự 2015 quy định “Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, cần buộc các Nhà thầu thi công phải hoàn trả cho VEC toàn bộ số tiền mà VEC đã thanh toán cho các Nhà thầu thi công tương ứng với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng.

Đối với gói thầu A1 do Liên danh các nhà thầu CC1 - Lotte E&C thi công, Lotte E&C đã ủy quyền toàn bộ cho CC1 thi công, nghiệm thu, thanh toán, CC1 là người nhận thanh toán từ VEC. Tại phiên tòa, CC1 nhận nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tại gói thầu A1. Theo đó, buộc CC1 phải hoàn trả cho VEC toàn bộ số tiền đã nhận đối với hạng mục không đảm bảo chất lượng tại gói thầu A1. Tuy nhiên, phía CC1 đã có cam kết lộ trình thực hiện việc hoàn trả khoản tiền cho VEC và tại phiên tòa phúc thẩm phía CC1 xuất trình biên lai thể hiện đã khắc phục số tiền 10 tỷ đồng và cam kết thực hiện lộ trình hoàn trả.

Cụ thể, các Nhà thầu thi công phải hoàn trả VEC khoản tiền như sau:

- Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP phải trả số tiền 47.505.162.611 đồng.
- Shandong Luquao Group., Ltd phải trả số tiền 129.172.442.713 đồng.
- Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd phải trả số tiền 85.459.261.047 đồng.

- Lotte Engineering & Construction Co.,Ltd phải trả số tiền 127.070.924.279 đồng.

- Posco Eco & Challenge Co., Ltd phải trả số tiền 71.285.437.028 đồng.

Hành vi của các bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" và các đối tượng có liên quan là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại. Vì vậy, các Nhà thầu thi công có quyền yêu cầu các cá nhân, pháp nhân có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả lại theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Để đảm bảo thực hiện hợp đồng giữa VEC và các Nhà thầu thi công, KEB Hana Bank Sinsadong Branch, Bank of China Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, ANZ Bank Seoul Branch, Industrial and Commercial Bank of China Chi nhánh Hà Nội và SHB Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh phát hành "Thư bảo lãnh" thực hiện hợp đồng. VEC đã có văn bản yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ nhưng đến nay chỉ có Bank of China Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện (đã chuyển 136.266.189.934 đồng vào tài khoản của VEC). Nội dung bảo lãnh của các Ngân hàng có giá trị đối với toàn bộ gói thầu, không áp dụng riêng cho các lớp vật liệu không đảm bảo chấp lượg. Do đó, trường hợp các Nhà thầu thi công không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền thì VEC có quyền yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ theo "Thư bảo lãnh" đã phát hành, nếu có tranh chấp các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác. Đối với ý kiến của bị đơn dân sự về việc không áp dụng việc thực hiện bảo lãnh bởi đến nay phía chủ đầu tư còn đang giữ của nhà thầu số tiền chưa thanh toán nhiều hơn số tiền phải hoàn trả trong vụ án này, nhưng như phân tích nêu trên, việc hoàn trả là việc riêng biệt không liên quan đến gói thầu khác, không liên quan đến các hợp đồng khác nên không có căn cứ giải quyết đối với yêu cầu này.

Đối với số tiền của ngân hàng phát hành thư bảo lãnh và số tiền 5.000.000.000 đồng CC1 chuyển vào tài khoản của VEC cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

[IV]. Về biện pháp tư pháp, cưỡng chế, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã kê biên tài sản phong tỏa tài khoản và có văn bản yêu cầu tạm ngừng giao dịch đối với tài sản có liên quan đến các bị cáo để bảo đảm cho việc bồi thường khắc phục hậu quả vụ án. Xét thấy, các bị cáo là những người có trách nhiệm đối với thiệt hại của VEC, việc kê biên, phong tỏa, tạm ngừng giao dịch đối với các tài sản liên quan đến các bị cáo là cần thiết nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì các Lệnh kê biên tài sản, Lệnh phong tỏa tài khoản, các yêu cầu tạm dừng giao dịch của cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với các tài sản liên quan đến các bị cáo để bảo đảm nghĩa vụ hoàn trả của các Nhà thầu thi công đối với VEC. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến các tài sản bị kê biên, phong tỏa, ngăn chặn giao dịch có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xem xét bảo đảm quyền lợi của mình trong giai đoạn thi hành án. Trường hợp có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn dân sự gồm: Shandong Luquao Group., Ltd; Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co. Ltd; Lotte Engineering & Construction Co.,Ltd và Posco Eco & Challenge Co., Ltd.

- Chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tuấn Anh;

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thiên Nam, Đỗ Quốc Vượng, Đỗ Viết Thiết, Nguyễn Anh Sơn, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thọ Minh, Trần Mạnh Hùng.

I. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo; cụ thể như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thuật 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Nam 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Vượng 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Viết Thiết 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Sơn 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Hùng 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

7. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Công 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

8. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ Minh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

9. Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Hùng 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

10. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Mai Tuấn Anh 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Giao bị cáo Mai Tuấn Anh cho UBND phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

II. Về trách nhiệm dân sự:

1. Buộc Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP phải hoàn trả cho Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 47.505.162.611 đồng.

2. Buộc Shandong Luquao Group., Ltd phải hoàn trả cho Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 129.172.442.713 đồng.

3. Buộc Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd phải hoàn trả cho Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 85.459.261.047 đồng.

4. Buộc Lotte Engineering & Construction Co.,Ltd phải hoàn trả cho Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 127.070.924.279 đồng.

5. Buộc Posco Eco & Challenge Co., Ltd phải hoàn trả cho Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 71.285.437.028 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Trường hợp các Nhà thầu thi công không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, VEC có quyền yêu cầu KEB Hana Bank Sinsadong Branch, ANZ Bank Seoul Branch, Industrial and Commercial Bank of China Chi nhánh Hà Nội và SHB Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nghĩa vụ theo “Thư bảo lãnh” đã phát hành. Nếu có tranh chấp các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

7. Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP; Shandong Luquao Group., Ltd; Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd; Lotte Engineering & Construction Co.,Ltd và Posco Eco & Challenge Co., Ltd có quyền yêu cầu các cá nhân, pháp nhân có lỗi trong việc gây thiệt hại phải có nghĩa vụ hoàn trả theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án khác.

8. Xác nhận Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP không yêu cầu các bị cáo có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả.

Xác nhận tại cấp phúc thẩm Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP đã chuyển 10 tỷ đồng vào tài khoản của Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam theo Ủy nhiệm chi số 00331-SHB/24 ngày 24/6/2024.

9. Xác nhận tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam; cụ thể như sau:

- Bị cáo Đỗ Quốc Vượng nộp 50.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0065509 ngày 24/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Đỗ Việt Thiết nộp 20.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0065520 ngày 25/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Nguyễn Anh Sơn nộp 60.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0065477 ngày 18/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Đoàn Ngọc Hùng nộp 60.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0065521 ngày 25/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.



- Bị cáo Trần Mạnh Hùng nộp 50.000.000 đồng theo các Biên lai thu số 0065463 ngày 17/6/2024 và số 0065522 ngày 26/6/2024 đều của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Mai Tuấn Anh nộp 300.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0065498 ngày 20/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

III. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo không phải nộp.

- Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP; Shandong Luquao Group., Ltd; Jiangsu Provincial Transportation Engineering Group Co., Ltd; Lotte Engineering & Construction Co., Ltd và Posco Eco & Challenge Co., Ltd mỗi bị đơn dân sự phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp lần lượt tại các Biên lai thu số 0022856 ngày 11/12/2023; 0022770 ngày 27/11/2023; 0022769 ngày 27/11/2023; 0022761 ngày 22/11/2023; 0022775 ngày 28/11/2023 đều của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Xác nhận các bị cáo Đỗ Việt Thiết, Nguyễn Anh Sơn, Đoàn Ngọc Hùng, Trần Mạnh Hùng, Mai Tuấn Anh đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu lần lượt số: 0065520 ngày 25/6/2024; 0060935 ngày 11/4/2024; 0065521 ngày 25/6/2024; 0065514 ngày 25/6/2024; 0065498 ngày 20/6/2024 đều của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Những người TGTT (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Võ Hồng Sơn